

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY NỘI BÀI

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100108254 (số cũ: 0103011589) do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/04/2006, thay đổi lần thứ 9 ngày 07/05/2014)

1. CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY NỘI BÀI

Địa chỉ: Sân bay Quốc tế Nội Bài – Xã Phú Minh – Huyện Sóc Sơn – Hà Nội

Điện thoại: 04. 3884 0085

Website: <http://nasco.com.vn/>

2. TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 3, TT Hội nghị công đoàn, số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 04.38181 888 Fax: 04.38181 888

Website: www.shs.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và tên: Tạ Thiên Long

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Số điện thoại: 04. 3886 5127



MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG	1
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	1
1.1. Giới thiệu chung về tổ chức công ty đại chúng.....	1
1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch.....	2
1.3. Lịch sử hình thành và phát triển.....	3
1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ.....	4
2. Cơ cấu tổ chức và hoạt động của Công ty.....	5
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ Cơ cấu cổ đông.....	15
3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 22/06/2016.....	15
3.2. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 22/06/2016.....	15
3.3. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ.....	16
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của NASCO, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với NASCO, những công ty mà NASCO đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối,.....	16
4.1. Công ty mẹ của NASCO:.....	16
4.2. Công ty mà NASCO nắm giữ quyền kiểm soát/cổ phần chi phối: Không có.....	17
5. Hoạt động kinh doanh.....	17
5.1. Các hoạt động kinh doanh chính của Công ty.....	17
5.2. Tình hình sử dụng nguyên vật liệu.....	18
5.3. Nhãn hiệu thương mại.....	18
5.4. Các hợp đồng lớn đang thực hiện.....	18
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	20
6.1. Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2014 và 2015.....	20
6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.....	21
7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	21
7.1. Vị thế của Công ty trong ngành.....	22
7.2. Triển vọng phát triển của ngành.....	22
7.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.....	23
8. Chính sách đối với người lao động.....	23
8.1. Tình hình lao động.....	23
8.2. Chính sách đối với người lao động.....	24
9. Chính sách cổ tức.....	26



10.	Tình hình tài chính	27
10.1.	Các chỉ tiêu cơ bản:	27
10.2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:.....	30
11.	Tài sản	31
11.1.	Tài sản cố định.....	31
12.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang:	31
12.1.	Tình hình sử dụng đất đai	33
13.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn năm 2016	36
13.1.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2016 (*).....	36
13.2.	Căn cứ xây dựng kế hoạch lợi nhuận, cổ tức.....	36
14.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	40
15.	Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	40
16.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty.....	41
17.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty	41
II.	QUẢN TRỊ CÔNG TY	42
1.	Hội đồng quản trị.....	42
2.	Ban kiểm soát	46
3.	Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý	51
4.	Kế hoạch tăng cường quản trị công ty	55
III.	PHỤ LỤC.....	56

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài
- Tên tiếng Anh: Noibai Airport Services Joint Stock Company
- Tên viết tắt: NASCO
- Vốn điều lệ đăng ký : 83.157.640.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 83.157.640.000 đồng
- Trụ sở chính: Sân bay Quốc tế Nội Bài – Xã Phú Minh – Huyện Sóc Sơn – Hà Nội
- Điện thoại: 04. 38840085 Fax: 04. 38865555
- Website <http://nasco.com.vn/>
- Logo của Công ty:



- Ngày trở thành công ty đại chúng: 07/06/2007
- Người đại diện theo pháp luật của công ty: Tạ Thiên Long – Tổng Giám đốc
- **Giấy chứng nhận ĐKKD:** Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100108254 (số cũ: 0103011589) do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/04/2006, thay đổi lần thứ 9 ngày 07/05/2014.
- **Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:**
 - + **Ngành, nghề kinh doanh chính**
 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không
 - Vận chuyển hành khách, hàng hóa trong sân đỗ máy bay
 - Dịch vụ vận tải mặt đất; Dịch vụ vận chuyển hàng hóa
 - Kinh doanh các dịch vụ phục vụ khách đi máy bay của các hãng hàng không trong nước và quốc tế
 - Dịch vụ làm thủ tục hàng không tại thành phố
 - Kinh doanh hàng miễn thuế phục vụ khách xuất, nhập, quá cảnh

- Dịch vụ lắp đặt trang thiết bị phục vụ mặt đất ngành hàng không
- Khai thác dịch vụ kỹ thuật thương mại hàng không
- + **Ngành, nghề kinh doanh liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính**
 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải
 - Dịch vụ tắm hơi, massage và dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)
 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ
 - Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
 - Dịch vụ phục vụ đồ uống
- + **Ngành, nghề kinh doanh khác**
 - Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh
 - Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh
 - Bốc xếp hàng hóa
 - Bưu chính
 - Kho bãi và lưu trữ hàng hóa.
 - Dịch vụ lưu trú ngắn ngày
- **Các đơn vị phụ thuộc của Công ty**
 - (1) **Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài tại TP HCM**
 - Địa chỉ: Số 5 Cửu Long, phường 2, quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh
 - Điện thoại: +848 3848 8899; Fax: +848 3547 0936
 - (2) **Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài tại Đà Nẵng**
 - Địa chỉ: Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
 - Điện thoại: +84511 2244608; Fax: +84511 2244609
 - (3) **Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài tại Hà Nội**
 - Địa chỉ: Sân bay Quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội
 - Điện thoại: +844 3884 0085; Fax: +844 3886 5555
 - (4) **Chi nhánh Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài tại Hải Phòng**
 - Địa chỉ: Số 38/63 Phố Cẩm Phường Gia Viên- quận Ngô Quyền- Hải Phòng
 - Điện thoại: 0928662333

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch



- Loại chứng khoán: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng
- Mã chứng khoán: NAS
- Tổng số lượng chứng khoán ĐKGD: 8.315.764 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của TCĐKGD (nếu có): 0 cổ phiếu.
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Thực hiện theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và quy định tại Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/8/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Tính đến thời điểm ngày 22/06/2016, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài là 0%.

1.3 Lịch sử hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài là doanh nghiệp Nhà nước mang tên Công ty Dịch vụ Cùm cảng Hàng không sân bay miền Bắc (tên giao dịch tiếng Anh là NORTHERN AIRPORT SERVICES COMPANY, viết tắt là NASCO), được thành lập và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/7/1993.

Tháng 5 năm 1995, Công ty được đổi tên thành Công ty Dịch vụ Hàng không sân bay Nội bài (NOIBAI AIRPORT SERVICES COMPANY - NASCO), trở thành doanh nghiệp thành viên hạch toán độc lập của Tổng công ty Hàng không Việt Nam.

(Trước tháng 6/2010, là VIETNAM AIRLINES CORPORATION. Từ tháng 6/2010, là VIETNAM AIRLINES COMPANY LTD).

Sau 10 năm xây dựng và trưởng thành, năm 2003 NASCO đã được Chủ tịch nước Cộng hòa XHCN Việt Nam trao tặng Huân chương lao động hạng ba.

Năm 2005, sau khi xây dựng, áp dụng và hoàn thiện, Hệ thống quản lý chất lượng của NASCO đã chính thức được tổ chức đánh giá độc lập quốc tế công nhận phù hợp Tiêu chuẩn ISO 9001:2000.

Theo quyết định số 3978/QĐ-BGTVT ngày 21/10/2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải, NASCO được cổ phần hóa và chuyển thành Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài (Tên giao dịch tiếng Anh là NOIBAI AIRPORT SERVICES JOINT STOCK COMPANY, viết tắt là NASCO).

Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài chính thức đi vào hoạt động theo Luật doanh nghiệp từ ngày 05/4/2006 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103011589 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/04/2006 với vốn điều lệ là 45 tỷ đồng;



Sau khi cổ phần hóa, kế thừa và phát huy truyền thống đoàn kết dựng xây doanh nghiệp, NASCO tiếp tục duy trì, cải tiến và nâng cao hiệu lực Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000, tăng cường đầu tư đổi mới kỹ thuật, công nghệ và cơ chế quản lý.

Nhờ vậy, sản xuất kinh doanh tiếp tục phát triển cả về quy mô và hiệu quả, thương hiệu của doanh nghiệp ngày càng có uy tín, việc làm và đời sống của cán bộ công nhân viên được đảm bảo.

Bên cạnh việc phát triển sản xuất kinh doanh, các hoạt động xã hội cũng luôn được lãnh đạo doanh nghiệp quan tâm, đồng đảo cán bộ công nhân viên hưởng ứng. Các phong trào văn nghệ, thể thao diễn ra sôi nổi; công tác đền ơn đáp nghĩa, hỗ trợ các nạn nhân chiến tranh và những người có hoàn cảnh khó khăn... được tổ chức có nền nếp, thiết thực góp phần phát huy truyền thống tương thân tương ái và xây dựng đời sống văn hóa tinh thần lành mạnh trong doanh nghiệp.

Ngày 13/8/2009, nhờ thành tích trong sản xuất kinh doanh và công tác xã hội sau khi hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, NASCO được Chủ tịch nước Cộng hòa XHCN Việt Nam ký quyết định trao tặng Huân chương lao động hạng nhì.

Ngày 27/03/2014 Công ty được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 21/2014/GCNCP-VSD với số lượng đăng ký là 8.315.764 cổ phiếu.

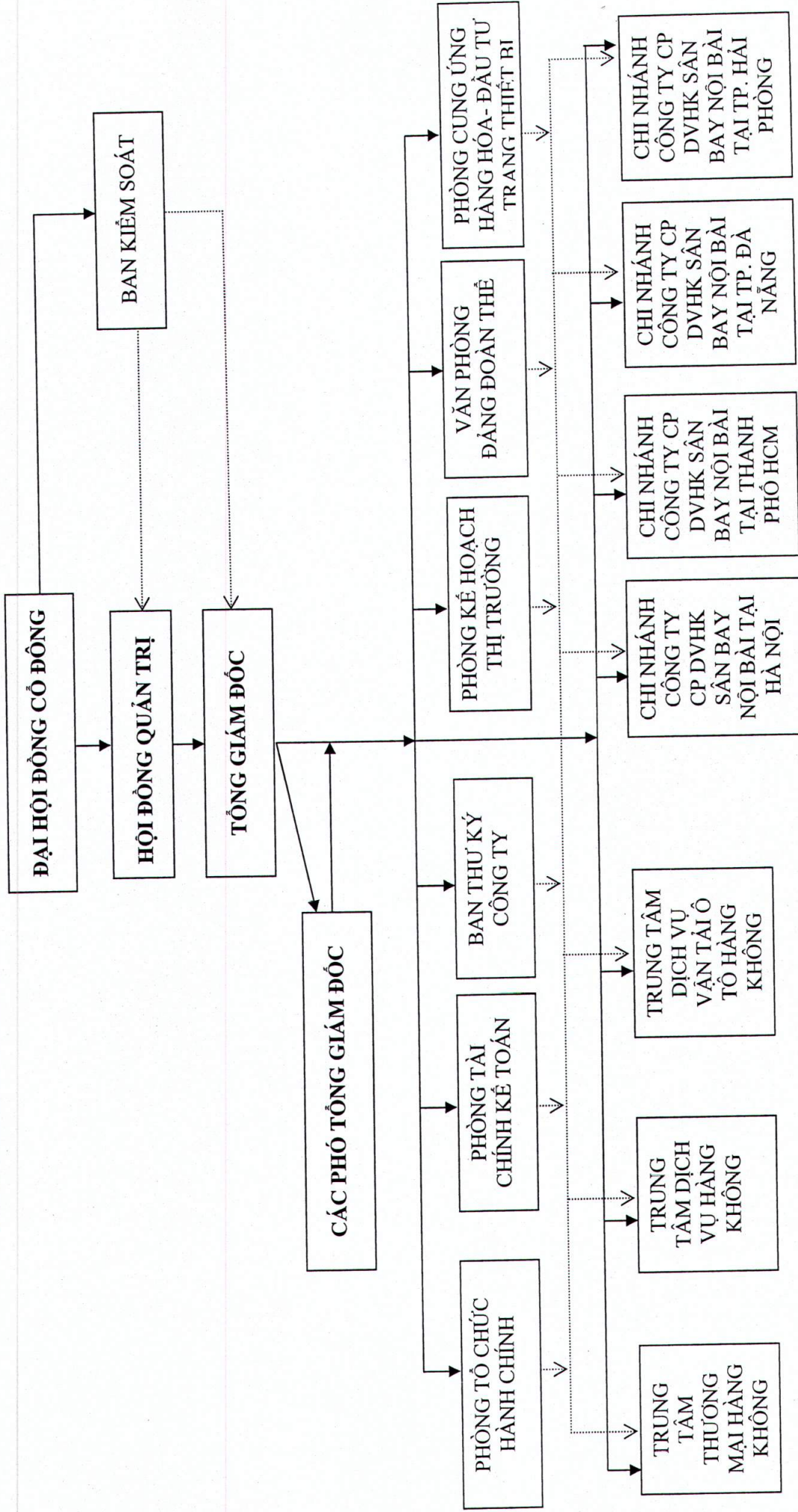
1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý (Lựa chọn danh mục trình bày theo hình thức phát hành)
1	Tháng 11/2007	4.950.000.000	49.500.000.000	Phát hành chia cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 137/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/8/2007. - Giấy Chứng nhận đăng ký chào bán số 753/UBCK ngày 03/10/2007 - Báo cáo kết quả phát hành ngày 30/11/2007 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103011589 thay đổi lần thứ 2 ngày 03/3/2008
2	Tháng 7/2009	19.799.440.000	69.298.040.000	Phát hành cho cổ đông hiện	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 337/NQ-ĐHĐCĐ

				hữu	<p>ngày 14/5/2009</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy Chứng nhận đăng ký chào bán số 1153/UBCK-QLPH ngày 15/6/2009 - Báo cáo kết quả phát hành ngày 7/2009 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100108254 thay đổi lần thứ 3 ngày 4/8/2010
3	Tháng 10/2010	13.859.600.000	83.157.640.000	Phát hành chia cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 453/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2010 - Thông báo nhận đầy đủ tài liệu thông báo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức ngày 23/09/2010. - Báo cáo kết quả phát hành ngày 21/10/2010 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100108254 thay đổi lần thứ 4 ngày 25/3/2011

2. Cơ cấu tổ chức và hoạt động của Công ty





→ Quan hệ chỉ đạo trực tuyến

.....> Giám sát phối hợp

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty.

❖ **Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

❖ **Hội đồng quản trị (HDQT)**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý trực tiếp tại Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện các quyền và nghĩa vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật; có quyền nhân danh Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ những vấn đề của Đại hội đồng cổ đông;

❖ **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của Công ty; thông báo kết quả kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cho Đại hội đồng cổ đông và thực hiện các nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

❖ **Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng giám đốc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua và thực hiện các nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

❖ **Các phòng chức năng:**

Phòng Tổ chức Hành chính

Phòng tổ chức hành chính là cơ quan tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc về lĩnh vực quản trị hành chính doanh nghiệp; có chức năng nhiệm vụ:

- Đề xuất, xây dựng và triển khai thực hiện các đề án cơ cấu tổ chức bộ máy về kiện toàn, thành lập, chia tách, sáp nhập, giải thể các đơn vị và bộ phận trực thuộc Công ty; xác định quy mô, cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ, định biên lao động cho các đơn vị, bộ phận và các chức danh lãnh đạo quản lý có liên quan.

- Xây dựng, quản lý và phát triển nguồn nhân lực bao gồm việc xác định nhu cầu, tuyển dụng,

- bố trí sắp xếp nguồn nhân lực; công tác quy hoạch, điều động, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ quản lý và người lao động.
- Xây dựng, quản lý và thực hiện công tác đào tạo, đào tạo mới, đào tạo lại, đào tạo bổ sung và nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề, đào tạo nội bộ và đánh giá chất lượng đào tạo và việc sử dụng nguồn nhân lực sau đào tạo.
 - Đề xuất, xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch, phương án xác định quỹ tiền lương và tiền thưởng hàng năm của Công ty, giao đơn giá và thanh toán quỹ tiền lương các đơn vị trực thuộc, thực hiện chi trả các khoản chế độ tiền lương, tiền công, phụ cấp và giải quyết các chính sách hợp pháp khác cho người lao động về nâng bậc lương, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm Y tế, Bảo hiểm tai nạn, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hộ lao động và vệ sinh an toàn lao động.
 - Xây dựng điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, xây dựng và thực hiện các nội quy, quy chế quản lý lao động, tiền lương, Thỏa ước lao động tập thể, Nội quy lao động, Phân cấp tổ chức và quản lý cán bộ, người lao động; hệ thống thang bảng lương, quy chế phân phối tiền lương, tiền thưởng; quy chế nâng ngạch, nâng bậc lương; Hệ thống chức danh tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ; Quy chế tuyển dụng, đào tạo và các quy chế hoạt động chuyên ngành.
 - Thực hiện giao kết và quản lý hợp đồng lao động, giải quyết chế độ thôi việc và chấm dứt hợp đồng lao động.
 - Thẩm định và quản lý hồ sơ nhân lực; thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ; quản lý số lượng và chất lượng đội ngũ người lao động, đánh giá người lao động hàng năm để làm cơ sở quy hoạch sắp xếp, sử dụng hợp lý nguồn nhân lực.
 - Hướng dẫn nghiệp vụ, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ chính sách của người lao động ở các đơn vị trực thuộc Công ty.
 - Thực hiện công tác đối nội và đối ngoại, công tác hành chính quản trị văn phòng, thông tin nội bộ.
 - Quản lý công tác văn thư, lưu trữ bảo mật; Kiểm soát hồ sơ, tài liệu và ISO.
 - Xây dựng, đầu tư, phát triển và quản lý hệ thống công nghệ thông tin, website của Công ty.
 - Sắp xếp, bố trí kế hoạch làm việc công tác, hội họp, giao ban, tiếp khách cho Ban Giám đốc. Phối hợp với Ban Thư ký Công ty tổ chức các cuộc họp, làm việc cho Hội đồng quản trị.
 - Tổng hợp báo cáo giao ban, hội họp; Soạn thảo văn bản, quy chế, chỉ thị, thông báo của Ban Giám đốc theo lĩnh vực được phân công. Phối hợp với Ban Thư ký Công ty ghi chép biên bản, Nghị quyết, kết luận của Ban Giám đốc và Hội đồng quản trị.
 - Quản lý, sắp xếp bố trí phương tiện phục vụ kế hoạch làm việc của Ban Giám đốc, Hội đồng quản trị, các đơn vị, các phòng chức năng Công ty.
 - Xây dựng các khoản chi phí và thực hiện công tác quản lý thanh quyết toán chi phí phục vụ cho các hoạt động chung của Công ty liên quan đến lĩnh vực hành chính.

- Thực hiện công tác vệ sinh, tạp vụ Trụ sở Công ty.
- Quản lý bếp ăn nội bộ tại Trụ sở Công ty.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc giao.

Phòng Tài chính Kế toán

Phòng Tài chính - Kế toán là cơ quan tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong lĩnh vực tài chính và kế toán; có chức năng, nhiệm vụ:

- Chủ trì xây dựng và tổ chức bộ máy quản lý tài chính kế toán Công ty.
- Tổ chức hoạt động quản lý tài chính - kế toán - thống kê trong Công ty phù hợp với Pháp luật của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.
- Lập, quản lý, hướng dẫn và theo dõi kế hoạch thu chi hoạt động tài chính, phân tích hoạt động thu chi tài chính, đánh giá kết quả công tác hoạt động thu chi tài chính năm của các đơn vị trực thuộc và Công ty.
- Tổ chức và thực hiện công tác hạch toán kế toán - thống kê cho các trung tâm và toàn Công ty.
- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hoạt động hạch toán kế toán, báo cáo kế toán, lưu trữ hồ sơ, chứng từ tại các đơn vị và trong toàn Công ty.
- Thanh quyết toán, kiện toàn hoạt động tài chính kế toán cho các đơn vị trực thuộc Công ty, tổng hợp báo cáo tài chính toàn Công ty.
- Quản lý vốn, nguồn vốn, tài sản, các quỹ tập trung của toàn Công ty.
- Chủ trì công tác lập phương án tạo nguồn vốn, sử dụng vốn, điều hòa vốn, giao nhận vốn, bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.
- Thu thập, phân loại, xử lý các thông tin về tài chính, đề xuất các biện pháp điều chỉnh nhằm nâng cao hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh để tham mưu cho Tổng Giám đốc.
- Tổ chức công tác phân tích hoạt động quản trị doanh nghiệp, phân tích hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, các dự án, các hoạt động đầu tư tài chính để tham mưu cho Tổng Giám đốc trong điều hành sản xuất kinh doanh và đầu tư tài chính có hiệu quả.
- Tham gia xây dựng, thẩm định, triển khai các dự án đầu tư, thực hiện việc quyết toán vốn đầu tư theo đúng quy định của Nhà nước.
- Tham gia đàm phán, thẩm định triển khai các hợp đồng kinh tế thuộc thẩm quyền của Tổng

Giám đốc quyết định; tổ chức thanh quyết toán các hợp đồng kinh tế theo đúng quy định của Nhà nước.

- Tham gia xây dựng và quản lý, kiểm tra, giám sát các định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi phí, chi phí vật tư, nguyên nhiên vật liệu, chế biến, mức giá dịch vụ sản phẩm (đầu vào, ra), đơn giá tiền lương của Công ty.
- Thực hiện các chế độ, chính sách tài chính kế toán, báo cáo thống kê trong Công ty theo quy định của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.
- Quản lý, kiểm tra, giám sát việc lập sổ sách ghi chép, chứng từ nghiệp vụ, báo cáo tài chính hàng tháng, quý, năm của các đơn vị trực thuộc Công ty theo đúng quy chế phân cấp quản lý của Công ty và quy định của pháp luật.
- Nghiên cứu việc phát hành cổ phiếu, chào bán cổ phần, thị trường chứng khoán để tham mưu cho Tổng Giám đốc báo cáo Hội đồng quản trị.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc giao.

Ban Thư ký Công ty

Ban thư ký Công ty là cơ quan giúp việc trực tiếp của Hội đồng quản trị; có chức năng, nhiệm vụ:

- Soạn thảo các văn bản, tờ trình liên quan đến nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc để báo cáo các cơ quan cấp trên.
- Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.
- Ghi chép và làm các biên bản các cuộc họp.
- Tư vấn về thủ tục các cuộc họp.
- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
- Là đầu mối liên lạc giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát, Ban quản lý điều hành Công ty và các cổ đông.
- Thực hiện bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.
- Quản lý, theo dõi cổ đông, sổ cổ phiếu nắm giữ của các tổ chức, cá nhân và giấy chứng nhận

cổ đông do Công ty phát hành.

- Hướng dẫn làm hồ sơ, thủ tục chuyển nhượng khi các cổ đông có nhu cầu chuyển nhượng cổ phần và thực hiện các nội dung có liên quan theo Quy chế chuyển nhượng cổ phần của Công ty.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty.

Phòng Kế hoạch Thị trường

Phòng Kế hoạch - Thị trường là cơ quan tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc về lĩnh vực thị trường và kế hoạch sản xuất kinh doanh; có chức năng, nhiệm vụ:

- Xây dựng và triển khai thực hiện công tác marketing, phát triển thị trường trong toàn Công ty.
- Xây dựng và triển khai thực hiện các mục tiêu, chiến lược, kế hoạch dài hạn, ngắn hạn và hàng năm của các đơn vị trực thuộc và Công ty về các lĩnh vực kinh doanh, đầu tư.
- Chủ trì thực hiện việc thẩm định kế hoạch dài hạn, ngắn hạn và hàng năm của các đơn vị trong Công ty.
- Xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí, giá sản phẩm - dịch vụ đầu vào, đầu ra của các đơn vị trong Công ty.
- Nghiên cứu, đề xuất và soạn thảo các văn bản, chỉ thị của Tổng Giám đốc về quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh. Thẩm định, ban hành, triển khai và thực hiện các kế hoạch, phương án, biện pháp tác nghiệp có liên quan trong quản lý, điều hành kinh doanh theo ủy quyền của Tổng Giám đốc.
- Tổ chức công tác truyền thông, quảng bá thương hiệu.
- Tham mưu xây dựng và kiểm tra giám sát việc thực hiện mục tiêu chất lượng, chính sách chất lượng của Công ty.
- Quản lý, kiểm tra, giám sát và đánh giá việc đảm bảo chất lượng các dịch vụ của Công ty; Xử lý thông tin phản hồi khách hàng.
- Theo dõi, tổng hợp, phân tích tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của các đơn vị để kịp thời tham mưu cho Tổng Giám đốc trong quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện các thủ tục bổ sung, thay đổi và đăng ký ngành nghề kinh doanh, sở hữu trí tuệ,

công nghiệp; các vấn đề pháp lý liên quan đến công tác quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Công ty nghiệp vụ về lĩnh vực xuất - nhập khẩu, ngành nghề kinh doanh, biện pháp quản lý, phát triển khối tài sản vô hình, các vấn đề pháp lý về doanh nghiệp và hoạt động kinh doanh.

- Soạn thảo, thẩm định, quản lý và theo dõi việc thực hiện các hợp đồng kinh tế của Công ty.

- Hướng dẫn kiểm tra, giám sát việc ký kết thực hiện các hợp đồng kinh tế phân cấp cho đơn vị.

- Hướng dẫn, kiểm tra và giám sát việc thực hiện kế hoạch, định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí, vật tư, nguyên nhiên vật liệu, chế biến; các hoạt động đầu tư, quản lý và sử dụng đất đai, mặt bằng, môi trường, tài sản vô hình, hợp đồng kinh tế, tiếp thị và quảng cáo, ứng dụng khoa học - công nghệ mới của các đơn vị trong Công ty.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc giao.

Văn phòng Đảng – Đoàn thể

Văn phòng Đảng - Đoàn thể là cơ quan tham mưu giúp việc cho Ban chấp hành Đảng bộ Công ty, Tổng Giám đốc, Ban chấp hành công đoàn và Đoàn thanh niên Công ty, có nhiệm vụ:

- Công tác đảng:

Lập kế hoạch hoạt động công tác Đảng tháng, quý, năm trong toàn Đảng bộ.

Chuẩn bị dự thảo Nghị quyết lãnh đạo thường kỳ và chuyên đề

Xem xét, nghiên cứu, đề xuất thành lập tổ chức Đảng trực thuộc Đảng ủy bộ phận và Đảng ủy công ty phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ lãnh đạo của các đơn vị, bộ phận.

Thực hiện chức năng tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho đội ngũ đảng viên trong Đảng bộ.

Bồi dưỡng lý luận cho đảng viên mới và đội ngũ quản chúng phục vụ cho công tác phát triển đảng viên.

Thực hiện công tác phát triển Đảng.

Quản lý hồ sơ, khen thưởng, kỷ luật đảng viên.

Theo dõi và thực hiện việc thu, nộp đảng phí của các tổ chức đảng trong Đảng bộ.

Triển khai và thực hiện công tác kiểm tra của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Công ty.

Tham mưu cho Đảng ủy Công ty trong việc đề nghị xét tặng huy hiệu 30, 40 năm tuổi đảng theo quy định.

Phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện nội dung công việc về công tác tổ chức, cán bộ trong Đảng bộ Công ty.

Theo dõi và quản lý các nội dung liên quan đến công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong Đảng bộ Công ty.

- Công tác công đoàn:

Tham mưu cho Ban chấp hành công đoàn cơ sở trong mọi hoạt động của Công đoàn theo Luật công đoàn và Điều lệ công đoàn Việt Nam. Bảo vệ quyền lợi, lợi ích hợp pháp chính đáng cho người lao động.

Phối hợp với các cơ quan chức năng của Công ty trong việc tổ chức Hội nghị người lao động hàng năm.

Tham gia với các cơ quan chức năng trong công tác sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các nội dung văn bản, các nội quy, quy chế có liên quan đến người lao động.

Xây dựng và triển khai tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao cho người lao động theo nghị quyết của Ban chấp hành công đoàn cơ sở.

- Công tác đoàn thanh niên:

Tuyên truyền giáo dục chính trị tư tưởng, truyền thống cách mạng của dân tộc cho đoàn viên thanh niên.

Tổ chức các phong trào, hoạt động thiết thực cho đoàn viên thanh niên gắn với nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tham gia các hoạt động xã hội từ thiện, đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc thiếu niên nhi đồng là con của người lao động trong Công ty.

- Tham mưu trong các hoạt động thi đua, tuyên truyền, văn hóa, thể thao của Công ty.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc giao.

Phòng Cung ứng hàng hóa – Đầu tư Trang thiết bị

Phòng Cung Ứng Hàng Hóa là đơn vị phụ trợ, giúp Tổng Giám đốc đảm bảo việc cung ứng hàng hóa cho các đơn vị kinh doanh; có chức năng, nhiệm vụ:

- Triển khai các hợp đồng cung ứng hàng hoá, dịch vụ, vật tư, nguyên nhiên vật liệu.
- Thực hiện việc khai thác, cung ứng các nguồn hàng, sản phẩm dịch vụ, hàng hóa, thực phẩm, vật tư, nguyên nhiên vật liệu đảm bảo các hoạt động kinh doanh của Công ty theo hợp đồng kinh tế đã được Tổng Giám đốc ký kết.
- Thực hiện thủ tục xuất, nhập khẩu; cung ứng hàng hóa và thanh khoản tờ khai hàng hóa xuất nhập khẩu cho các Trung tâm.
- Quản lý, bảo quản kho tàng, hàng hóa, thực phẩm, vật tư, nguyên nhiên vật liệu. Đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, môi trường.
- Thực hiện công việc dán tem, mã vạch, đóng gói sản phẩm, hàng hóa, vật tư cung cấp hàng hóa đến tận địa điểm kinh doanh của các bộ phận thuộc các Trung tâm.
- Đảm bảo công tác môi trường và phòng chống cháy nổ bảo lựt trong khu vực kho tàng được giao quản lý.
- Thực hiện chế độ báo cáo thống kê hàng hóa, vật tư, tài sản, công cụ dụng cụ, nguyên nhiên vật liệu... xuất, nhập, tồn kho theo quy định.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc giao.
- Thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản và trang thiết bị kỹ thuật, quản lý đất đai, mặt bằng, đảm bảo cơ sở vật chất kỹ thuật và hạ tầng cho Công ty.
- Thực hiện việc khai thác cung ứng vật tư, nguyên nhiên vật liệu, trang thiết bị công cụ lao động... đảm bảo phục vụ sản xuất kinh doanh.
- Quản lý, kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế và làm sạch cơ sở vật chất, trang thiết bị nội thất, tài sản, công cụ, dụng cụ lao động, vận hành sửa chữa hệ thống điện, điện tử, điện lạnh, hệ thống nước phục vụ cho toàn bộ các hoạt động của Công ty (trừ các chi nhánh Hà Nội, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh).
- Đảm bảo công tác môi trường và phòng chống cháy nổ bảo lựt trong khu vực làm việc được giao quản lý.
- Thực hiện chế độ báo cáo thống kê vật tư, nguyên nhiên vật liệu, trang thiết bị, tài sản, công cụ dụng cụ, xuất, nhập, tồn theo quy định.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc giao.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ Cơ cấu cổ đông

3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 22/06/2016

Tên cổ đông	GCNĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
Tổng Công ty Hàng không Việt Nam – CTCP	0100107518 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/06/2010, thay đổi lần thứ 3 ngày 01/04/2015	200 Nguyễn Sơn – Long Biên – Hà Nội	4.241.160	51,00%
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín(Sacombank)	03011003980 do sở kế hoạch và đầu tư TPHCM cấp ngày 13/01/1992, thay đổi lần thứ 33 ngày 26/10/2011	Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa - Phường 8 - Quận 3 - Thành phố Hồ Chí Minh	885.376	10,65%
Tổng				61,65%

(Nguồn: Danh sách cổ đông của NASCO tại ngày 22/06/2016)

3.2. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 22/06/2016

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
I. Cổ đông trong nước	696	8.315.764	100 %
* Cá nhân	692	2.780.733	33,44 %

* Tổ chức	04	5.535.031	66,56 %
II. Cổ đông nước ngoài	0	0	0
* Cá nhân	0	0	0
* Tổ chức	0	0	0
III. Cổ phiếu quỹ	01	282	0,003 %
Tổng	697	8.315.764	100 %

(Nguồn: Danh sách cổ đông của NASCO tại ngày 22/06/2016)

3.3. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ

Theo quy định tại Điều lệ được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên 2015 thông qua ngày 23/04/2015 của NASCO, Công ty không có cổ đông sáng lập.

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của NASCO, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với NASCO, những công ty mà NASCO đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối,

4.1. Công ty mẹ của NASCO:

Tên công ty	Địa chỉ	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Ngành nghề kinh doanh	Số cổ phần	Tỷ lệ
Tổng Công ty Hàng không Việt Nam – CTCP	200 Nguyễn Sơn – Long Biên – Hà Nội	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100107518 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/06/2010, thay đổi lần thứ 3 ngày	Vận chuyển hành khách, hàng hóa hàng không ...	4.241.160	51,00%



01/04/2015

4.2. Công ty mà NASCO nắm giữ quyền kiểm soát/cổ phần chi phối:

TT	Tên công ty	Địa chỉ	Điện thoại	Giấy CNĐKKD	Vốn điều lệ (triệu VNĐ)	Vốn thực góp (triệu VNĐ)	Tỷ lệ góp thực tế (%)	Ngành nghề kinh doanh chính
I	Công ty Con							
1	Công ty cổ phần Giao nhận Hàng hóa NASCO (*)	Tòa nhà trụ sở NASCO sân bay Quốc tế Nội Bài xã Phú Minh- Huyện Sóc Sơn - Thành phố Hà Nội	04. 38865480	0107307812	50.000	25.500	51%	Vận chuyển hàng hóa hàng không. dịch vụ kho bãi ...
II	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác							
1	Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài (NCTS)	Sân bay Quốc tế Nội Bài, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội	04. 35840905	0101640729	261.66 9,4	18.276, 25	6,98 %	Vận chuyển hàng hóa hàng không ...

(*): Công ty cổ phần Giao nhận Hàng hóa NASCO được thành lập ngày 01/03/2016 theo đăng ký kinh doanh số 0107307812. Do đó trong Báo cáo tài chính 2015 không có Công ty con là Công ty cổ phần Giao nhận Hàng hóa NASCO.

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Các hoạt động kinh doanh chính của Công ty

Hiện NASCO đang cung cấp các loại sản phẩm, dịch vụ thuộc ba Trung tâm kinh doanh sau:

Trung tâm Dịch vụ Hàng không

- Dịch vụ phòng chờ hạng thương gia nội địa và quốc tế tại Nội Bài;
- Dịch vụ nhà hàng, ăn nhanh – giải khát tại Nội Bài;
- Dịch vụ bán vé máy bay của Vietnam Airlines, JetStar Pacific Airlines và của các Hãng HK khác;



- Dịch vụ đón, tiễn khách tại sân bay Nội Bài và các sân bay khác;
- Dịch vụ chậm, nhờ chuyển.

Trung tâm Thương mại Hàng không

- Dịch vụ bán hàng bách hóa, lưu niệm tại Nội Bài;
- Dịch vụ bán hàng miễn thuế tại Nội Bài và các chuyến bay quốc tế của Vietnam Airlines;
- Dịch vụ đóng gói hành lý, hàng hóa tại sân bay Nội Bài;

Trung tâm Dịch vụ Vận tải Ô tô Hàng không

- Dịch vụ xe tuyến chuyên chở Cán bộ - Công nhân viên Hà Nội/Gia Lâm-Nội Bài và ngược lại;
- Dịch vụ vận chuyển hành khách sân đỗ tàu bay;
- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, vệ sinh Ô tô.

5.2. Tình hình sử dụng nguyên vật liệu

5.2.1. Sử dụng nguyên vật liệu:

- Vốn hàng trong kinh doanh bách hóa lưu niệm: Chiếm 57% doanh thu
- Vốn hàng trong kinh doanh hàng miễn thuế: Chiếm 73,50 % doanh thu
- Nhiên liệu sử dụng trong vận chuyển khách sân đỗ tàu bay, vận chuyển xe tuyến: Chiếm 14% doanh thu.
- Nhiên liệu sử dụng trong chế biến ăn uống tại các nhà hàng: Chiếm 2% doanh thu
- Công cụ dụng cụ thuộc phân nhóm các vật rẻ tiền mau hỏng phục vụ tại các đơn vị: 1,5% doanh thu

5.3. Nhãn hiệu thương mại



5.4. Các hợp đồng lớn đang thực hiện:

Hiện tại NASCO đang thực hiện các Hợp đồng, đây là các hợp đồng bán dịch vụ lớn hiện NASCO đang thực hiện cùng các đối tác. Các nguồn thu còn lại chủ yếu từ khách mua hàng trực tiếp tại các khu vực kinh doanh NASCO được nhượng quyền tại Cảng hàng không quốc tế Nội Bài và bán hàng miễn thuế trên máy bay. Giá trị hợp đồng này được tính lũy kế theo số

tiền thanh toán vì các hợp đồng này đều là những hợp đồng nguyên tắc, không xác định giá trị của hợp đồng tại thời điểm ký hợp đồng.

STT	Tên hợp đồng	Số hợp đồng	Giá trị hợp đồng (tr.đồng)	Đối tác	Thời gian kí kết
1	Cung cấp dịch vụ phòng C Nội địa, Quốc tế	001-ĐT/TLC-NASCO/2015	1.200	Tổng công ty viễn thông VIETTEL - Chi nhánh Tập đoàn viễn thông quân đội	15/05/2015
2	Cung cấp dịch vụ phòng C Quốc tế	2507/2016/NOC-NASCO	42.453	Tổng công ty HKVN-CTCP	01/01/2016
3	Cung cấp dịch vụ phòng C Nội địa	108/2016/NOC-NASCO	70.578	Tổng công ty HKVN-CTCP	01/01/2016
4	Cung cấp dịch vụ vận chuyển khách sân đỗ tàu bay	01b/2014/NASCO-NOC	24.247	Tổng công ty HKVN-CTCP	01/01/2016
5	Cung cấp dịch vụ vận chuyển tuyến CBCNV	20/2016/NASCO-VIAGS-NB	8.400	Công ty TNHH MTV dịch vụ mặt đất sân bay Việt Nam-CN Nội Bài	01/01/2016
6	Cung cấp dịch vụ phòng C Quốc tế và vận chuyển sân đỗ	118/2015/NASCO-SINGAPORE AIRLINES	6.700	SINGAPORE AIRLINES	01/01/2016
7	Cung cấp dịch vụ	04/2016/	6.750	CN Tổng	01/01/2016

	vận chuyển hành khách sân đỗ	NASCO-VASCO		Công ty Hàng không VN- Công ty Bay Dịch vụ Hàng không(VASCO)	
8	Chậm chuyến, phòng C quốc tế	19/2016/NASCO- MALAYSIA AIRLINES	4.600	Hàng Không Malaysia	01/01/2016
9	Chậm chuyến, phòng C quốc tế	41/2016/NASCO- CATHAY PACIFIC	6.700	HONGKONG DRAGON AIRLINES LIMITED (KA)	01/09/2016

(Nguồn: NASCO)

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

6.1. Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2014 và 2015

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	
		Giá trị	% thay đổi so với năm 2014
Tổng giá trị tài sản	270.807	277.688	2,54%
Vốn chủ sở hữu	142.564	148.534	4,19%
Doanh thu thuần	616.514	568.462	-7,79%
Lợi nhuận từ hoạt động KD	35.585	23.327	-34,45%
Lợi nhuận khác	1.056	6.131	480,59%
Lợi nhuận trước thuế	36.641	29.457	-19,61%
Lợi nhuận sau thuế	32.937	27.520	-16,45%
Giá trị sổ sách đồng/Cổ phiếu	17.144	17.862	4,19%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	80,79%	87,63%	

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 của NASCO ✓



6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty

a) Những nhân tố thuận lợi

Được sự quan tâm, chỉ đạo, phối hợp của Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP trong quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Việt Nam là nước đang phát triển, Nhà nước đang định hướng cơ cấu nền kinh tế theo hướng tăng tỉ trọng dịch vụ do đó càng nhiều khách thăm quan đến Việt Nam do đó lưu lượng khách qua Cảng Hàng không quốc tế Nội Bài tiếp tục tăng.

Với nhiều năm kinh nghiệm hoạt động công ty cổ phần sau khi cổ phần hóa NASCO là doanh nghiệp uy tín trong việc cung cấp các dịch vụ tại Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài. Có nhiều kinh nghiệm và năng lực vượt trội, Công ty đã đạt được thị phần nhất định tại Cảng hàng không. Cơ sở vật chất được đầu tư và khai thác có hiệu quả.

Qua thời gian Công ty hoạt động theo mô hình tổ chức trực tuyến – chức năng, các hoạt động của Công ty đã đi vào nề nếp, hiệu quả quản lý, điều hành được nâng cao.

b) Những nhân tố khó khăn

Khi Nhà ga T2 đưa vào khai thác, hoạt động kinh doanh của NASCO gặp rất nhiều khó khăn, thị phần bị chia sẻ. Một số loại hình kinh doanh trước đây có nhiều lợi thế như: bán hàng Miễn thuế, lưu niệm, ăn uống giải khát tại khu vực sảnh công cộng, vận chuyển khách bằng sân đỗ máy bay sẽ chịu tác động bất lợi do vị trí kinh doanh, diện tích mặt bằng và thiết kế nhà ga thích hợp cho việc sử dụng các cầu hành khách phục vụ khách ra tàu bay (Tại Nhà ga T2 có 14 cầu hành khách được phục vụ các chuyến bay quốc tế, làm giảm lượng khách sử dụng dịch vụ vận chuyển khách trong sân đỗ máy bay của NASCO.

Công ty phải triển khai đầu tư các điểm kinh doanh tại Nhà ga T2, chi phí đầu tư và chi phí thuê mặt bằng dự kiến tăng cao so với các năm trước.

Nhà ga T1 sẽ được quy hoạch lại, cũng là nguy cơ chia sẻ thị phần của NASCO và phát sinh chi phí đầu tư cải tạo các điểm kinh doanh tại Nhà ga T1.

Cảng hàng không quốc tế Nội Bài cổ phần hóa, NASCO có thêm nhiều đối thủ có tiềm lực tài chính đầu tư vào dịch vụ phi hàng không nhất là lĩnh vực kinh doanh miễn thuế, ăn nhanh giải khát. Đó sẽ là thách thức lớn về cạnh tranh chia sẻ thị phần không những của NASCO mà kể cả các doanh nghiệp khác đang cùng kinh doanh dịch vụ phi hàng không.

7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành



7.1. Vị thế của Công ty trong ngành:

NASCO là Công ty cổ phần có Vốn điều lệ hiện tại là 8.315.764.000 đồng, và Tổng công ty HKVN nắm giữ 51% vốn điều lệ, từ năm 2015 trở về trước, NASCO luôn được xếp hạng doanh nghiệp loại A với sự tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận, thu nộp ngân sách nhà nước, tạo được việc làm và thu nhập cao đối với người lao động.

Trong ngành hàng không hiện nay, trên các lĩnh vực kinh doanh dịch vụ, vị trí của NASCO là doanh nghiệp tự đánh giá xếp hạng như sau:

- + Dịch vụ vận chuyển khách sân đỗ tàu bay tại sân bay Nội Bài: Là doanh nghiệp hàng đầu trong vận chuyển bằng xe chở khách chuyên dụng (xe sàn thấp).
- + Dịch vụ Phòng khách thương gia: Là doanh nghiệp có Phòng chờ thương gia Nội địa xếp hạng thứ hai trong hệ thống Phòng chờ liên minh Sky Team. Phòng chờ quốc tế xếp hạng thứ nhất tại sân bay Nội Bài kể cả so với sân bay Tân Sơn Nhất.
- + Dịch vụ bán hàng miễn thuế: Là doanh nghiệp xếp hạng thứ 2 trong số 03 doanh nghiệp kinh doanh bán hàng miễn thuế tại sân bay Nội Bài.
- + Dịch vụ bán hàng bách hóa và lưu niệm tại nhà ga hành khách T1 và T2: Là doanh nghiệp có tổng diện tích kinh doanh chiếm 36 % tổng diện tích mặt bằng kinh doanh phi hàng không.
- + Dịch vụ nhà hàng ăn uống tại T1 chiếm tới 33% diện tích kinh doanh tại nhà ga T1, có uy tín trong việc cung cấp sản phẩm ăn uống đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, văn minh phục vụ, trang thiết bị phục vụ hiện đại sang trọng.
- + Dịch vụ vận chuyển xe tuyến: Là doanh nghiệp hàng đầu chuyên chở toàn bộ cán bộ CNV của các đơn vị thuộc Tổng công ty HKVN tại Nội Bài và một số doanh nghiệp lớn không thuộc VNA.

7.2. Triển vọng phát triển của ngành

- ❖ **Dịch vụ hàng không:** Tiếp tục phát triển và là dịch vụ cốt lõi của NASCO trong hiện tại và tương lai.
- ❖ **Thương mại hàng không:** Tiếp tục phát triển ổn định đa dạng các loại hình bán hàng bách hóa, lưu niệm. Tập trung phát triển loại hình bán hàng cốt lõi là bán hàng miễn thuế xuất cảnh.
- ❖ **Dịch vụ vận tải Ô tô hàng không:** Tiếp tục phát triển và là dịch vụ cốt lõi của NASCO trong hiện tại và tương lai.

7.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.

NASCO luôn khẳng định là một trong những đơn vị uy tín trong lĩnh vực dịch vụ hàng không sân bay thuộc Tổng Công ty Hàng không Việt Nam, tiếp tục sứ mệnh của các thế hệ đi trước, tăng cường đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, cạnh tranh lành mạnh, gìn giữ và phát triển thị trường trong nước và quốc tế, áp dụng các mô hình quản trị tiên tiến, nâng cao năng suất, chất lượng, an toàn và hiệu quả, là nhà cung cấp dịch vụ tốt nhất và chu đáo nhất cho hành khách sử dụng phương tiện máy bay và các dịch vụ tiện ích tại sân bay. Đồng thời sẵn sàng liên danh, liên kết với các đối tác tin cậy trong và ngoài nước thực hiện mở rộng quy mô hoạt động cũng như đầu tư trang thiết bị để nâng cao năng lực cũng như chất lượng dịch vụ.

Kế thừa và phát huy truyền thống sẵn có, Công ty tiếp tục duy trì ổn định tình hình SXKD hiện nay và phấn đấu trở thành thương hiệu về dịch vụ hàng không tốt nhất.

Mục tiêu kinh doanh đối với từng lĩnh vực được Công ty đặt ra:

- Thúc đẩy doanh thu bán sản phẩm, dịch vụ trong ngắn và dài hạn
- Xây dựng hình ảnh khác biệt cho thương hiệu NASCO
- Duy trì và cải thiện quan hệ với khách hàng trong nước và quốc tế
- Xây dựng các chính sách nhằm mục đích chiếm lĩnh thêm thị phần, khách hàng. Tiến tới phát triển doanh nghiệp một cách bền vững

Với năng lực cũng như định hướng phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty, định hướng phát triển của Công ty phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Tình hình lao động

Tính đến thời điểm 30/09/2016, toàn Công ty có 650 lao động.

Cơ cấu lao động của công ty

STT	Tiêu chí	Số người	Tỷ lệ
	Phân theo trình độ lao động	650	100%
1	<i>Trên đại học</i>	14	2,51
2	<i>Trình độ đại học và tương đương</i>	238	36,62

STT	Tiêu chí	Số người	Tỷ lệ
3	Trình độ cao đẳng, trung cấp	103	15,85
4	Công nhân kỹ thuật, cao đẳng nghề, trung cấp, trung cấp nghề	295	45,38
	Phân theo HD lao động	650	100%
1	Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	-	-
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	551	84,77
3	Hợp đồng thời hạn 1-3 năm	90	13,85
4	Hợp đồng thời vụ	9	1,38
	Phân theo giới tính	650	100%
1	Nam	269	41,38
2	Nữ	381	58,62

Nguồn: NASCO

8.2. Chính sách đối với người lao động

a) Chế độ làm việc

Thời gian làm việc chung

Người lao động làm việc không quá 8 giờ trong 1 ngày, không quá 48 giờ trong 1 tuần.

Theo yêu cầu nhiệm vụ, người sử dụng lao động có quyền bố trí giờ làm việc theo ca kíp hoặc giờ hành chính tùy thuộc tình hình thực tế của từng đơn vị trong Công ty và bố trí nghỉ hàng tuần vào các ngày trong tuần (không nhất thiết phải nghỉ vào ngày thứ bảy, chủ nhật). Trừ trường hợp đặc biệt, do đặc điểm tính chất công việc của một số ngành nghề đặc thù người sử dụng lao động có quy định quy định riêng tại điều 6 của nội quy lao động này.

Thời giờ làm việc cụ thể:

Giờ hành chính: Áp dụng đối với người lao động làm các công việc gián tiếp (từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần):

- Sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 45 phút;
- Chiều từ 13 giờ đến 16 giờ.

Giờ ca kíp: Áp dụng đối với người lao động làm việc ở các bộ phận trực tiếp kinh doanh, hỗ trợ phục vụ theo chế độ ca làm việc theo ngày (từ 02 ca đến 03 ca) tùy theo đặc điểm, tính chất và yêu

cầu công việc cụ thể mà cán bộ quản lý trực tiếp bố trí sắp xếp ca làm việc hợp lý để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Người lao động làm việc theo ca kíp phải có mặt tại nơi làm việc trước giờ làm việc 15 phút để tiến hành giao nhận ca.

Đối với những người làm các công việc đặc thù không áp dụng thời gian làm việc quy định trên đây: Lái xe, tạp vụ, bảo vệ, nhân viên giao nhận hàng hóa bằng đường hàng không, thủ kho, nhân viên mua hàng, dán tem, cung ứng hàng hóa lên quầy (hoặc cửa hàng), nhân viên kiểm tra, giám sát chất lượng dịch vụ thì thời gian làm việc được thực hiện theo sự phân công của cán bộ quản lý trực tiếp trên cơ sở định mức lao động đã được người sử dụng lao động quyết định.

Thời gian làm việc ca đêm được tính từ 22 giờ 00 phút ngày hôm trước đến 06 giờ 00 phút sáng ngày hôm sau.

Người lao động nữ có thai từ tháng thứ 7 hoặc đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi không phải làm ca đêm hoặc đi công tác xa khỏi đơn vị từ 02 ngày trở lên với bán kính trên 50 km.

Thẩm quyền bố trí sắp xếp thời giờ làm việc: Người sử dụng lao động ủy quyền cho thủ trưởng đơn vị, cán bộ quản lý trực tiếp các bộ phận phụ trợ, trực tiếp sản xuất kinh doanh tùy theo đặc điểm, tính chất yêu cầu công việc để bố trí sắp xếp ca làm việc hợp lý cho người lao động để đảm bảo theo đúng thời gian làm việc theo quy định Công ty và của Bộ luật lao động.

b) **Điều kiện làm việc:** Văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát, trang bị đầy đủ dụng cụ, thiết bị hỗ trợ công việc. Những CBCNV do yêu cầu công việc phải đi công tác xa sẽ được hưởng phụ cấp công tác phí và thanh toán các khoản phí đi lại, ăn ở theo quy định của pháp luật.

c) **Chính sách tuyển dụng, đào tạo**

Tuyển dụng lao động qua thi tuyển:

Người lao động có thời gian làm việc tại công ty từ 10 năm trở lên có nguyện vọng xin cho chồng (vợ), con (lần đầu) vào Công ty làm việc; con liệt sỹ, con thương binh khi thi tuyển sẽ được cộng thêm tối đa 15% số điểm nếu Công ty quy định thang điểm tuyển dụng và phải đạt trên mức điểm tối thiểu được quy định.

Người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 5 năm trở lên xin cho chồng (vợ), con hoặc anh, chị, em ruột (lần đầu) vào Công ty làm việc; con bệnh binh; người có hộ khẩu thường trú nơi Công ty trú đóng khi thi tuyển sẽ được cộng thêm tối đa 10% số điểm nếu Công ty quy định thang điểm tuyển dụng và phải đạt trên mức điểm tối thiểu được quy định.

Người có hộ khẩu thường trú nơi Công ty trú đóng.

Số điểm ưu tiên cụ thể cho từng đợt tuyển dụng sẽ do người sử dụng lao động quy định.

Tuyển dụng lao động qua xét tuyển:

Đối với các công việc đơn giản, phổ thông như: Bốc xếp, vệ sinh, tạp vụ, dán tem, đưa hàng lên quầy, giao nhận hàng hóa nội địa, đóng gói hàng hóa, giặt là, bảo vệ khi có nhu cầu bổ sung lao động thì Công ty sẽ thực hiện xét tuyển theo thứ tự các đối tượng nêu tại khoản 1 của điều này và các đối tượng là thân nhân của người có quan hệ hỗ trợ Công ty trong sản xuất kinh doanh sẽ do người sử dụng lao động quyết định nhưng tối đa không quá 30% số người dự kiến tuyển dụng.

Trong trường hợp có nhiều thân nhân của người lao động cùng tham gia tuyển dụng thì khi xét tuyển thân nhân của người lao động có thời gian công tác nhiều năm tại Công ty (kể cả người lao động đã nghỉ hưu tại Công ty) được ưu tiên xét trước. Những đối tượng nói trên nếu thuộc gia đình đối tượng chính sách hoặc có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn sẽ được ưu tiên hơn trong quá trình tổ chức tuyển dụng.

Chế độ ưu tiên đối với vợ (chồng), con, anh chị em ruột của người lao động chỉ thực hiện đối với người lao động có thâm niên làm việc tại Công ty ít nhất là 5 năm và chỉ ưu tiên một lần trừ những người lao động thuộc đối tượng chính sách có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn thì người sử dụng lao động và đại diện tập thể người lao động phải bàn bạc thống nhất quyết định.

d) Chính sách lương và thưởng

CBCNV của Công ty được tham gia và hưởng các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, tùy cương vị công tác mà CBCNV công ty còn nhận được phụ cấp liên quan.

Công ty luôn đảm bảo trả lương thỏa đáng đối với người có tài năng, có trình độ chuyên môn, kỹ thuật và đóng góp nhiều cho đơn vị, nhằm tạo động lực khuyến khích, động viên CBCNV không ngừng phấn đấu tăng năng suất lao động, chất lượng công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Việc trả lương, thưởng luôn đảm bảo dân chủ, công khai.

9. Chính sách cổ tức

HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình ĐHCĐ. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính, sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. NASCO cũng xét tới kế hoạch và định hướng, chiến lược đầu tư

mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý.

- *Cổ tức của Công ty:*

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức thanh toán
Năm 2014	32%	Tiền mặt
Năm 2015	29%	Tiền mặt
Năm 2016	15%	Dự kiến trả bằng tiền mặt

- *Trả cổ tức Năm 2015:*

Theo Nghị quyết số 36/NQ-NASCO/HĐQT ngày 18/02/2016, trong năm 2015 Công ty đã chi trả cổ tức bằng tiền mặt thành 2 đợt:

Đợt 1: Công ty tạm ứng cổ tức với tỷ lệ 8% mệnh giá (tương đương 800 đồng/CP) bằng tiền mặt, thời gian thanh toán từ ngày 21/3/2016.

Đợt 2: Công ty thanh toán cổ tức với tỷ lệ 21% mệnh giá (tương đương 2.100 đồng/CP) bằng tiền mặt, thời gian thanh toán từ 05/7/2016

10. Tình hình tài chính

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản:

- Trích khấu hao TSCĐ:

Chi phí khấu hao TSCĐ của Công ty được trích phù hợp với quy định của Bộ Tài chính. cụ thể như sau:

TSCĐ được xác định theo nguyên giá trừ (-) giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá TSCĐ bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Mức trích khấu hao được trích tối đa bằng 02 lần mức khấu hao theo đường thẳng quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Máy móc thiết bị 1,5-5 năm
- Phương tiện vận tải 3-4 năm
- Phần mềm máy tính 1,5-3 năm
- Nhà cửa vật kiến trúc 25 năm

- Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Công ty thanh toán đầy đủ các khoản nợ đến hạn.

- Các khoản phải nộp theo luật định:

Công ty thực hiện tính, kê khai và trích nộp đầy đủ các khoản phải nộp theo luật định. Như các khoản thuế, bảo hiểm...

- Trích lập các quỹ theo luật định:

Công ty thực hiện trích nộp các quỹ theo quy định hiện hành và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Tổng dư nợ vay:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
Tổng dư nợ vay	13.307.761.838	17.788.329.351
- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	2.661.552.368	4.346.223.027
- Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	10.646.209.470	13.442.106.324

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 của Nasco

- Các khoản phải thu

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
	Các khoản phải thu ngắn hạn	32.343.957.260	42.030.986.517
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	23.159.981.175	28.353.484.555
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	5.997.772.406	11.800.479.949
3	Phải thu ngắn hạn khác	3.186.203.679	1.877.022.013
	Các khoản phải thu dài hạn	350.660.000	-
1	Phải thu dài hạn của khách hàng	1.173.499.486	1.394.607.563
2	Phải thu dài hạn khác	350.660.000	-
3	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	(1.173.499.486)	(1.394.607.563)

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 của Nasco

Các khoản phải trả

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
	Nợ ngắn hạn	117.373.292.518	114.253.734.767
1	Phải trả người bán ngắn hạn	67.122.553.161	70.843.797.241
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	21.573.956	283.919.274
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.401.754.593	170.411.070
4	Phải trả người lao động	35.505.617.334	31.495.294.715
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	1.577.943.002	1.248.049.746
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	5.309.084	-
7	Phải trả ngắn hạn khác	5.124.386.296	2.350.743.682

8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	2.661.552.368	4.346.223.027
9	Quỹ khen thưởng phúc lợi	3.952.602.724	3.515.296.012
	Nợ dài hạn	10.869.519.995	14.900.783.983
1	Phải trả dài hạn khác	223.310.525	1.458.677.659
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	10.646.209.470	13.442.106.324

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 của Nasco

Các khoản đầu tư tài chính

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
1	Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	25.000.000.000
-	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	25.000.000.000
2	Đầu tư tài chính dài hạn	6.694.690.000	6.694.690.000
-	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	6.694.690.000	6.694.690.000

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 của Nasco

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2015
<u>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</u>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,67	1,61
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,49	1,48
<u>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)</u>			
Nợ/Tổng tài sản	%	47,36	46,51
Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	89,95	86,95
<u>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</u>			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	18,14	20,46
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	2,28	2,07
<u>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</u>			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	5,34	4,84
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	23,10	18,91
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	12,16	10,03

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2015
Lợi nhuận SXKD/Doanh thu thuần	%	5,77	4,10

Nguồn: NASCO

11. Tài sản

11.1. Tài sản cố định

Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2015

Đơn vị giá trị: đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG (%)
I	Tài sản cố định hữu hình	169.913.328.242	77.434.829.315	45,57
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	45.176.510.403	33.524.378.303	74,21
2	Máy móc thiết bị	9.376.021.063	1.255.474.287	13,39
3	Phương tiện vận tải	103.974.840.832	33.786.680.079	32,50
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	108.000.000	106.258.065	98,39
5	TSCĐ hữu hình khác	11.277.955.944	8.762.038.581	77,69
II	Tài sản cố định vô hình (phần mềm máy tính)	1.970.433.554	544.972.855	27,66
	Cộng	171.883.761.796	77.979.802.170	45,37

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2015 của Nasco

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2015 là khoảng 61,081 tỷ đồng (Tại ngày 01/01/2015 là khoảng 53,8 tỷ đồng).

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang:

Đơn vị giá trị: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
1	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	24.411.853.876	7.510.107.923
-	Phần mềm quản trị doanh nghiệp ERP	1.249.630.727	3.185.275.860
-	Phòng khách thương gia ga T2 cảng HKQT Nội Bài	21.502.554.968	-
-	Gian hàng miễn thuế ga T2 cảng HKQT Nội	1.375.049.999	-

	Bài		
-	Cửa hàng ăn nhanh ga T2 cảng HKQT Nội Bài	28.545.455	-
-	Quầy hàng lưu niệm tại ga T2 cảng HKQT Nội Bài	36.072.727	-
-	Công trình cabin điều hành taxi	220.000.000	-
-	Công trình nguyên đơn 2 & hợp khối nguyên đơn 1	-	3.972.821.609
-	Phòng cháy chữa cháy	-	27.000.000
-	Trạm biến áp	-	70.300.000
-	Phòng C nhà ga T1	-	150.079.545
-	Thiết bị phục vụ đánh giá skytrax	-	104.630.909

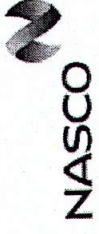
Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2015 của Nasco

12.1. Tình hình sử dụng đất đai

TT	Diện giải	Diện tích sử dụng (m ²)	Công trình trên đất	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Thời hạn thuê	Ghi chú
Khu vực sân bay Nội Bài							
1	Khu đất trụ sở Công ty - Sân bay Quốc tế Nội Bài - Xã Phú Minh - Huyện Sóc Sơn - Hà Nội	7.558,4	Trụ sở Công ty	Làm trụ sở làm việc	Được giao theo công văn số 54/CAAV ngày 21/07/1993 về việc điều động nguyên canh nhiệm vụ, tài sản, trang thiết bị,	Giao đơn vị sử dụng cho đến khi có văn bản thu hồi	Trả tiền thuê dụng đất, tiền thuê đất hàng năm
2	Khu đất bãi đỗ xe - Sân bay Quốc tế Nội Bài - Xã Phú Minh - Huyện Sóc Sơn - Hà Nội	693,2		Làm bãi đỗ xe tuyến	Được tạm giao khu đất để xây dựng bãi đỗ xe của NASCO theo văn bản số 548/CVMB-QLC ngày 23/3/2016 của Cục Hàng không Việt Nam	Giao đơn vị sử dụng cho đến khi có văn bản thu hồi	Trả tiền thuê dụng đất, tiền thuê đất hàng năm
3	Khu đất Công ty	2487,3	Trụ sở làm việc của	Làm trụ sở làm việc	Được tạm giao khu đất để	Giao đơn vị	Trả tiền

	CP Taxi Nasco - Sân bay Quốc tế Nội Bài - Xã Phú Minh - Huyện Sóc Sơn - Hà Nội	196,3	Công ty CP Taxi Nasco	Công ty CP của Taxi Nasco	xây dựng bãi đỗ xe TAXI theo văn bản số 4485/CHK-QLC ngày 26/9/2013 của Cục Hàng không Việt Nam	sử dụng cho đến khi có văn bản thu hồi	thuế sử dụng đất, tiền thuê đất hàng năm
4	NH Phong phú	196,3	Nhà kho	Kho chứa hàng hóa	Được giao tại biên bản số 698/BB-CHKNB ngày 07/03/2014	Giao đơn vị sử dụng cho đến khi có văn bản thu hồi	trả tiền thuê sử dụng đất, tiền thuê đất hàng năm
5	Kho lô đất số 8	2.263,1	Nhà kho, văn phòng	Kho chứa hàng hóa, Văn phòng làm việc	Công văn số 1114/CHK-QLC về việc chấp thuận vị trí, chiều cao xây dựng công trình tạm cư tại Cảng Hàng không quốc tế Nội Bài	Giao đơn vị sử dụng cho đến khi có văn bản thu hồi	trả tiền thuê sử dụng đất, tiền thuê đất hàng năm
6	Xưởng sửa chữa ô tô	736,9	Nhà xưởng	Nhà xưởng	Được giao tại công văn số 1206/CHKMB-KTG ngày	Giao đơn vị sử dụng cho	trả tiền thuê sử dụng đất, tiền thuê đất hàng năm

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG
KHÔNG SÂN BAY NỘI BÀI**



	25/04/2011	đến khi có văn bản thu hồi	dụng đất, tiền thuê đất hàng năm
Tổng	13.935,2		

Nguồn: NASCO

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn năm 2016 và 2017

13.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2016 và 2017 (*)

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	% tăng giảm so với năm 2015	Năm 2017	% tăng giảm so với năm 2016
Vốn điều lệ	83.157.640.000	-	83.157.640.000	-
Doanh thu thuần	442.270.060.000	-22,2%	457.073.600.000	3,35%
Lợi nhuận sau thuế	30.077.700.000	9,3%	15.237.960.000	-49,34%
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	6,80%	-	3,33%	-
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	36,17%	-	18,32%	-
Cổ tức	31%	-	16%	-

Nguồn: NASCO

(*) Kế hoạch năm 2016: Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

(*) Kế hoạch năm 2017: Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị

13.2. Căn cứ xây dựng kế hoạch lợi nhuận, cổ tức

Kế hoạch kinh doanh của Công ty đã được Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh hiện tại, các hợp đồng Công ty đã được ký kết và đánh giá tiềm năng của các dự án sắp triển khai.

Bên cạnh đó, trong năm 2016, HĐQT tiếp tục chỉ đạo Công ty hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch đã đề ra; các nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành. Một số giải pháp cụ thể để thực hiện kế hoạch kinh doanh mà Công ty đã đề ra như sau:

❖ **Giải pháp về ngành nghề, thương hiệu và thị trường:**

- Về ngành nghề kinh doanh: Ngoài ngành nghề kinh doanh truyền thống là dịch vụ hàng không, Công ty tiếp tục xem xét mở rộng thêm lĩnh vực hoạt động của mình trên các lĩnh vực mới để đa dạng hóa hoạt động kinh doanh, giảm thiểu rủi ro, nâng cao hiệu quả sinh lời của đồng vốn; thực hiện góp vốn đầu tư, bằng việc tìm kiếm, đánh giá các cơ hội đầu tư vào các Công ty có khả năng phát triển và hiệu quả sinh lời cao.

- Về sản phẩm: Sản phẩm dịch vụ của Công ty cung cấp cho khách hàng vẫn xuất phát từ nhu cầu thị trường, chức năng nhiệm vụ của Công ty, mục tiêu cơ bản của chiến lược sản phẩm là: Nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng mức tiêu thụ sản phẩm; giữ vững và phát triển thị phần những ngành nghề kinh doanh. Do nhu cầu thị trường ngày càng cao Công ty tiếp tục nghiên cứu, phát triển các dịch vụ mới, các dịch vụ giá trị gia tăng để mang thêm lợi ích cho khách hàng và khai thác sử dụng có hiệu quả lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp.
- Về giá cả: Do tính chất cạnh tranh phức tạp tại thị trường Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, một số lĩnh vực cạnh tranh về giá diễn ra gay gắt, trong khi đó có một số lĩnh vực cạnh tranh chủ yếu về chất lượng. Đối với những lĩnh vực cạnh tranh về giá, Công ty sẽ xây dựng và thực hiện mức giá đảm bảo cạnh tranh nhưng sẽ hướng thị trường vào cạnh tranh chất lượng. Đối với những lĩnh vực mà giá phụ thuộc và chủ trương phát triển của ngành, Công ty sẽ thực hiện quản lý tốt nhất những chi phí đầu vào để đảm bảo hoạt động có hiệu quả hoặc chịu mức rủi ro thấp nhất.
- Về phân phối sản phẩm: Hiện nay, NASCO chủ yếu thực hiện phân phối trực tiếp. Để thích ứng với sự phát triển của các ngành nghề mới, Công ty sẽ tổ chức thực hiện chiến lược kênh phân phối đa dạng, tùy thuộc vào đối tượng khách hàng và thị trường.
- Về chính sách quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: Mục tiêu, chiến lược là ngày một thu hút hơn sự chú ý của khách hàng đến sản phẩm dịch vụ của Công ty. Công ty sẽ thực hiện chiến lược đa dạng hóa hình thức khuyến khích, chú trọng vào việc đánh giá hiệu quả các chương trình marketing.

❖ **Giải pháp về ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và công nghệ:**

- Thực hiện chiến lược đổi mới công nghệ, nâng cấp, bổ sung thiết bị tự động hóa; ứng dụng khoa học kỹ thuật vào hoạt động kinh doanh dịch vụ; tăng cường đầu tư ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để nâng cao chất lượng.
- Về đầu tư: Đầu tư thêm phương tiện vận chuyên, ô tô phục vụ chuyên chở hành khách, máy móc, trang thiết bị trong công tác cung cấp dịch vụ tại Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài.

❖ **Giải pháp về tài chính, vốn**

- Theo quy mô tổng nguồn vốn hiện có và đặc điểm lợi thế kinh doanh tại Cảng hàng không Nội Bài chu kỳ SXKD của NASCO ngắn, khả năng thu hồi vốn nhanh do thị trường bán lẻ trực tiếp và các hợp đồng ký kết với các doanh nghiệp lớn có tiềm lực tài chính mạnh, nâng

cao hiệu quả.

- Phát triển công tác nghiên cứu thị trường bán lẻ sản phẩm để khai thác những sản phẩm có uy tín thương hiệu và giá trị sử dụng cao, đẩy mạnh tốc độ tiêu thụ và quay vòng vốn nhanh.
- Nâng cao năng lực quản trị, quản lý hoạt động kinh doanh, đào tạo kiến thức kinh doanh kiến thức kinh tế-xã hội và kỹ năng quản trị kinh doanh. Thu hút những nhà quản lý và lao động có trình độ, tay nghề cao thông qua chính sách tiền lương hấp dẫn.
- Bảo đảm sắp xếp hợp lý các tài khoản, lưu giữ đầy đủ các chứng từ kế toán của mọi giao dịch để kiểm soát tốt Thu-Chi, đánh giá nhanh hiệu quả kinh doanh, thu nộp ngân sách. Cho phép tiết kiệm chi phí, tránh trường hợp bị phạt do thanh toán chậm hay nảy sinh xung đột.
- Thực hiện tốt chính sách thuế của Nhà nước.
- Dự báo đúng, kịp thời những vấn đề về tài chính và khắc phục kịp thời nhất là các khoản tin dụng của ngân hàng.
- Duy trì chứng từ rõ ràng, gọn gàng khoa học có hệ thống.
- Quản lý và theo dõi sát công nợ.
- Tận dụng vốn của các đối tác kinh doanh.

❖ **Giải pháp về quản trị doanh nghiệp:**

- Tiếp tục triển khai kế hoạch tái cấu trúc doanh nghiệp phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty. Nghiên cứu các khả năng phát triển sang các ngành nghề liên quan trong quá trình xây dựng chiến lược Công ty
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp hướng đến tài sản con người. Hình thành và hoàn thiện các chính sách để phát triển nguồn nhân lực giỏi chuyên môn, gắn bó với doanh nghiệp, có trách nhiệm với khách hàng và với cổ đông Công ty.
- Sắp xếp, kiện toàn bộ máy quản lý, các phòng ban chức năng tinh gọn hơn. Tiếp tục tuyển dụng mới, đào tạo và đào tạo lại lực lượng lao động; lập quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu quản trị doanh nghiệp.

❖ **Giải pháp nâng cao năng suất lao động**

- Kiện toàn lại cơ cấu tổ chức nhằm nâng cao trình độ quản lý cho cán bộ công nhân viên; sắp xếp lại quy trình hoạt động, loại bỏ những khâu và công đoạn thừa, bất hợp lý.

- Đầu tư mua sắm các trang thiết bị, dụng cụ thi công tiên tiến, hiện đại để tăng hiệu quả và năng suất lao động.
- ❖ **Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực:**
 - Tăng cường công tác tuyển dụng bổ sung nhân sự, đào tạo bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh của Công ty. Không ngừng cải tiến các quy trình quản lý, quy chế tiền lương nhằm khuyến khích lao động làm việc có trình độ, chuyên môn, năng suất cao và gắn bó lâu dài với Công ty.
- ❖ **Giải pháp về quản trị rủi ro**
 - Xây dựng chính sách chung về quản trị rủi ro, tạo ra sự nhận thức đầy đủ cũng như trách nhiệm của lãnh đạo NASCO và các bộ phận chuyên môn về rủi ro.
 - Xây dựng, ban hành, cập nhật sửa đổi bổ sung các quy chế quy định quản lý nội bộ, đảm bảo các hoạt động quản trị, điều hành cũng như tham mưu thừa hành nhiệm vụ phải công khai, minh bạch. Có sự phân công phân nhiệm rõ ràng trong lãnh đạo và các phòng ban trong hoạt động ngăn ngừa, kiểm soát rủi ro.
 - Kiện toàn và đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ nhân viên nói chung và bộ phận trực tiếp kiểm soát rủi ro nói riêng, như Ban kiểm soát nội bộ, phòng Pháp chế thẩm định ... Tiến tới thiết lập bộ phận quản lý rủi ro chuyên trách hoặc phân công Ban kiểm soát nội bộ chịu trách nhiệm chính về tham mưu quản trị rủi ro, thống kê rủi ro.
 - Nâng cao trình độ chuyên môn và vị thế của bộ phận quản lý an toàn tại các dự án, công trường.
 - Thống kê rủi ro.

13.3. Đánh giá kết quả thực hiện

Năm 2016 Công ty đặt chỉ tiêu kế hoạch doanh thu, lợi nhuận thấp hơn so với năm 2015, do các mảng dịch vụ của NASCO tại Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài bị cạnh tranh khốc liệt với các đơn vị khác. Với những khó khăn của thị trường, Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài vẫn xây dựng kế hoạch SXKD với mục tiêu: Phát huy mọi nguồn lực, đẩy mạnh mọi hoạt động SXKD và mở rộng một số hoạt động kinh doanh khác, SXKD có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn, nâng cao thu nhập của người lao động và cổ tức của cổ đông.

Về doanh thu: ước tính thực hiện năm 2016 là 475,82 tỷ đồng, đạt 94,76% (giảm 26,31 tỷ đồng) so kế hoạch năm 2016 và giảm 25,57% (giảm 163,42 tỷ đồng) so thực hiện năm 2015.

Về chi phí: ước tính thực hiện năm 2016 là 443,91 tỷ đồng, đạt 93,13% (giảm 32,74 tỷ đồng) so kế hoạch năm 2016.

Về lợi nhuận: ước tính thực hiện năm 2016 là 31,91 tỷ đồng, đạt 125,28% (tăng 6,44 tỷ đồng) so kế hoạch năm 2016

14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Là một tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS) đã tiến hành khảo sát Doanh nghiệp, thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý cần thiết để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty.

Dựa trên kết quả kinh doanh của Công ty qua các năm 2014 - 2015; căn cứ vào các hợp đồng đã ký kết cũng như sự tăng trưởng nhu cầu về các sản phẩm dịch vụ của Công ty trong những năm tới, với việc áp dụng đồng bộ các giải pháp phát triển kinh doanh, trong trường hợp nền kinh tế vĩ mô không có biến động lớn theo hướng tiêu cực thì SHS đánh giá kế hoạch doanh thu của Công ty được xây dựng một cách hợp lý.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

❖ Về đổi mới tổ chức và nâng cao hiệu lực bộ máy tại Công ty

- Tiếp tục đổi mới, đảm bảo chức năng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Kiện toàn, ổn định tổ chức Công ty, phân công phân nhiệm rõ ràng, tạo điều kiện phát huy tối đa năng lực của cán bộ.

❖ Về kỹ thuật công nghệ

- Thực hiện chiến lược đổi mới công nghệ, nâng cấp, bổ sung thêm nhiều công nghệ trong việc cung cấp dịch vụ cho khách hàng; ứng dụng khoa học kỹ thuật; tăng cường đầu tư ứng dụng tiên bộ kỹ thuật để nâng cao chất lượng phục vụ.

❖ **Về thị trường, sản phẩm:**

- Duy trì tốt công tác SXKD hiện có, định vị sản phẩm, tạo sự khác biệt cho sản phẩm dịch vụ và tạo điểm khác biệt về hình ảnh; chiết khấu đối với khách hàng hợp đồng, khuyến mại/giảm giá với khách lẻ, chính sách với thẻ thành viên, khách hàng đơn lẻ, chính sách chăm sóc khách hàng, Quảng cáo trực tuyến, các kênh quảng cáo khác.
- Duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO trong toàn Công ty, tăng cường kiểm soát chất lượng sản phẩm, công tác an toàn lao động.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1.	Ông Tạ Thiên Long	Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc	Điều hành
2.	Ông Vũ Đình Thủy	Thành viên HĐQT	Không điều hành
3.	Ông Trần Khoa Trung	Thành viên HĐQT	Không điều hành
4.	Ông Diệp Phú Vinh	Thành viên HĐQT	Không điều hành
5.	Bà Hà Thị Thu Nga	Thành viên HĐQT	Không điều hành

Các thông tin liên quan đến các thành viên Hội đồng quản trị như sau:

a) Ông Tạ Thiên Long – Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc

Họ và tên : Tạ Thiên Long
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 02/02/1967
 Nơi sinh : Hà Mãn – Thuận Thành – Bắc Ninh
 CMND/ Hộ chiếu : 012528779
 Ngày cấp/Ngày hết hạn : 06/08/2002
 Nơi cấp : Hà Nội
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ thường trú : Số 20 ngõ 110 Trung Kính, tổ 53 Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
 Điện thoại :
 Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ chuyên ngành Quản lý kinh tế
 Quá trình công tác :

Từ tháng/ năm Đến tháng/ năm	Chức vụ - đơn vị công tác
1988 – 1989	Giáo viên Trường dạy nghề nội thương Hà Bắc
11/1989 - 12/1990	Bếp trưởng Nhà hàng số 3 - Xí nghiệp Dịch vụ thương nghiệp - Sân bay quốc tế Nội Bài.
01/1991 - 6/1993	Cửa hàng phó Cửa hàng số 1 - Xí nghiệp Dịch vụ thương nghiệp - Sân bay quốc tế Nội Bài.
7/1993 - 12/1993	Cửa hàng phó Cửa hàng số 1 - Xí nghiệp Dịch vụ thương nghiệp - Công ty Dịch vụ cụm cảng hàng không sân bay miền bắc.
01/1994 - 10/2002	Cửa hàng trưởng Cửa hàng miễn thuế hợp tác kinh doanh với EDF - Phòng kinh doanh hàng miễn thuế - Công ty

	Dịch vụ hàng không sân bay Nội Bài.
11/2002 - 5/2008	Chánh văn phòng Đoàn thanh niên - Tổng Công ty Hàng không Việt Nam.
6/2008 - 6/2013	Giám đốc Công ty cổ phần suất ăn Hàng không Nội Bài.
7/2013 - 16/05/2016	Tổng Giám đốc kiêm thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ hàng không sân bay Nội Bài
16/5/2016 đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc NASCO
01/03/2016 đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc NASCO kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty CP Giao nhận Hàng hóa NASCO

Chức vụ tại công ty : Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc tại Công ty CP Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài

Chức vụ tại tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT Công ty CP Giao nhận Hàng hóa NASCO

Tổng số cổ phần nắm giữ :

- Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần

- Đại diện sở hữu cho Tổng Công ty Hàng không Việt Nam : 1.696.464 cổ phần chiếm 20,4% vốn điều lệ

Sở hữu của người có liên quan : Không có

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

Những khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

b) Ông Vũ Đình Thủy – Thành viên Hội đồng Quản trị

Họ và tên : Vũ Đình Thủy

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 26/05/1966

Nơi sinh : Xuân Lai – Gia Lương – Ninh Bình

CMND/ Hộ chiếu : 011565278

Ngày cấp/Ngày hết hạn : 16/02/2009

Nơi cấp : Hà Nội

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : Số 10, ngõ 29 đường Võng Thị, phường Bưởi, quận Tây Hồ, Hà Nội

Điện thoại :

Trình độ chuyên môn: : Thạc sỹ kinh tế chuyên ngành tài chính kế toán

Quá trình công tác :

Từ tháng/ năm	Chức vụ - đơn vị công tác
Đến tháng/ năm	

6/1989 - 6/1993	Công ty phát triển khoáng sản - Tổng công ty phát triển khoáng sản
7/1993 - 8/1997	Chuyên viên Ban tài chính kế toán - Hãng hàng không QGVN
9/1997 - 8/1998	Phó phòng kế toán đơn vị - Ban tài chính kế toán - Tổng Công ty Hàng không Việt Nam
9/1998 - 11/2002	Phó phòng kế toán - Ban tài chính kế toán - Tổng Công ty Hàng không Việt Nam
12/2002 - 07/2009	Trưởng phòng kế toán tổng hợp - Ban tài chính kế toán - Tổng Công ty Hàng không Việt Nam
12/2006 - 10/2009	Kiểm ủy viên Hội đồng quản trị Công ty CP cung ứng DVHK
7/2009 - 6/2010	Biệt phái 11 tháng sang công tác tại Angkor Air
6/2010 - 05/2011	Phó ban tài chính kế toán - Tổng Công ty Hàng không Việt Nam
6/2010 - 7/2012	Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH 1 thành viên xăng dầu HK
01/2011 - 03/2013	Kiểm đại diện phần vốn góp tại Công ty CP đầu tư HKVN
6/2011 - 3/2015	Phó Trưởng ban tài chính kế toán - Tổng Công ty HKVN theo loại hình Công ty TNHH một thành viên
9/2011 - 06/2014	Kiểm thành viên HĐQT Hãng HK Cambodia Angkor Air
6/2013 - đến nay	Kiểm đại diện phần vốn góp tại Công ty Cổ phần Dịch vụ hàng không sân bay Nội Bài
7/2014 đến nay	Kiểm đại diện phần vốn góp tại Hãng HK Cambodia Angkor Air nhiệm kỳ 2014-2017
4/2015 đến nay	Phó Trưởng ban tài chính kế toán - Tổng Công ty HKVN - CTCP
11/2015 đến nay	Kiểm Thành viên HĐQT Công ty VIAGS

Chức vụ tại công ty : Thành viên Hội đồng quản trị
 Chức vụ tại tổ chức khác : Thành viên HĐQT Công ty VIAGS
 Phó trưởng ban tài chính – Tổng Công ty Hàng không Việt Nam – CTCP
 Thành viên HĐQT Hãng Hàng không Cambodia Angkor Air
 Tổng số cổ phần nắm giữ :
 - Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
 - Đại diện sở hữu cho Tổng Công ty Hàng không Việt Nam -CTCP : 848.232 cổ phần chiếm 10,2 % vốn điều lệ
 Sở hữu của người có liên quan : Không có

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

c) Ông Trần Khoa Trung – Thành viên HĐQT

Họ và tên : Trần Khoa Trung
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 02/01/1958
 Nơi sinh : Gia Lộc – Hải Dương
 CMND/ Hộ chiếu : 001058002179
 Ngày cấp/Ngày hết hạn : 14/11/2014
 Nơi cấp : Hà Nội
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ thường trú : Phòng 8B nhà B14 TT Kim Liên – Đống Đa – Hà Nội
 Điện thoại :
 Trình độ chuyên môn: : Thạc sỹ kinh tế chuyên ngành quản trị kinh doanh
 Quá trình công tác :

Từ tháng/ năm Đến tháng/ năm	Chức vụ - đơn vị công tác
Năm 1980	Nhập ngũ tại Đại đội 4 Tiểu đoàn 1, E 826, F 354
Năm 1981	Ban Tham mưu E532, Binh đoàn 12, Bộ quốc phòng
Năm 1983	Phụ trách Ban kế hoạch kiêm pháp chế quản lý kinh tế E532
Năm 1984	Phụ trách KH tổng hợp – Cục phục vụ - Tổng cục HKDD
Năm 1986	Phòng phục vụ, Cục phục vụ, Tổng cục HKDDVN
Năm 1990	Phó Giám đốc Công ty vận tải ô tô HK, Tổng công ty HKDDVN
01/2005 - 04/2006	Giám đốc Công ty VT ô tô HK, Tổng công ty HKVN
5/2006- 12/2015	Chủ tịch HĐQT, kiêm Giám đốc Công ty CP Vận tải ô tô
01/7/2016 – đến nay	Chuyên gia Trung tâm nghiên cứu ứng dụng - TCT Hàng không Việt Nam- CTCP kiêm thành viên HĐQT Công ty NASCO

Chức vụ tại công ty : Thành viên Hội đồng quản trị
 Chức vụ tại tổ chức khác : Chuyên gia Trung tâm nghiên cứu ứng dụng - TCT Hàng không Việt Nam- CTCP
 Tổng số cổ phần nắm giữ :

- Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
 - Đại diện sở hữu cho TCT Hàng không Việt Nam – CTCP : 848.232 cổ phần, chiếm 10,2 % vốn điều lệ
 Sở hữu của người có liên quan : Không có
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

d) Ông Diệp Phú Vinh – Thành viên HĐQT

Họ và tên : Diệp Phú Vinh
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 21/11/1982
 Nơi sinh : Tiểu Cần – Trà Vinh
 CMND/ Hộ chiếu : 334112063
 Ngày cấp/Ngày hết hạn : 02/01/2013
 Nơi cấp : Trà Vinh
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ thường trú : 432B/22A Dương Bá Trục – phường 1 – quận 8 – Thành phố Hồ Chí Minh
 Điện thoại :
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế chuyên ngành tài chính ngân hàng
 Quá trình công tác :

Từ tháng/ năm Đến tháng/ năm	Chức vụ - đơn vị công tác
03/2007 - 05/2010	Phó phòng đầu tư - Ngân hàng Sacombank
06/2010 - 12/2011	Trưởng phòng đầu tư - Ngân hàng TMCP Đề Nhất
01/2012 - 05/2012	Phó Giám đốc đầu tư - Ngân hàng TMCP Sài Gòn
06/2012 - 03/2014	Trưởng phòng đầu tư - Ngân hàng Sacombank
04/2014 – đến nay	Kiểm thành viên HĐQT công ty CP cấp nước nhà bè
5/2016 – đến nay	Kiểm Thành viên HĐQT Công ty NASCO

Chức vụ tại công ty : Thành viên Hội đồng quản trị
 Chức vụ tại tổ chức khác : Thành viên HĐQT Công ty CP Cấp nước Nhà Bè
 Tổng số cổ phần nắm giữ :
 - Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
 - Đại diện sở hữu của Sacombank : 885.376 cổ phần, chiếm 10,65% vốn điều lệ

Sở hữu của người có liên quan : Không có
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

e) Bà Hà Thị Thu Nga - Thành viên HĐQT

Họ và tên : Hà Thị Thu Nga
 Giới tính : Nữ
 Ngày tháng năm sinh : 30/03/1980
 Nơi sinh : Thanh Ba- Phú Thọ
 CMND/ Hộ chiếu : 011928186
 Ngày cấp/Ngày hết hạn : 09/04/2014
 Nơi cấp : Hà Nội
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ thường trú : Số 10 lô 12 khu đô thị Dịch Vọng - quận Cầu Giấy - Hà Nội
 Điện thoại :
 Trình độ chuyên môn: : Thạc sỹ chuyên ngành quản trị kinh doanh
 Quá trình công tác :

Từ tháng/ năm Đến tháng/ năm	Chức vụ - đơn vị công tác
Từ tháng, năm Đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
3/2002 - 10/2010	Chuyên viên Ban Dịch vụ thị trường - Tổng Công ty Hàng không Việt Nam
11/2010 - 5/2011	Tổ trưởng Tổ miền trung và Châu âu - Phòng dịch vụ mặt đất - Ban dịch vụ thị trường - Tổng Công ty Hàng không Việt Nam
6/2011 - 12/2013	Phó phòng dịch vụ mặt đất - Ban dịch vụ thị trường - Tổng Công ty Hàng không Việt Nam
01/2014 - 7/2015	Trưởng phòng dịch vụ mặt đất - Ban dịch vụ thị trường - Tổng Công ty Hàng không Việt Nam
8/2015 đến nay	Trưởng phòng dịch vụ mặt đất - Ban dịch vụ thị trường - Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP
Từ 5/2016 đến nay	Kiểm thành viên HĐQT Công ty NASCO

Chức vụ tại công ty : Thành viên Hội đồng quản trị
 Chức vụ tại tổ chức khác : Trưởng phòng dịch vụ mặt đất - Ban dịch vụ thị trường -

Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP

Tổng số cổ phần nắm giữ :
- Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
- Đại diện sở hữu cho TCT Hàng không Việt Nam – CTCP : 848.232 cổ phần, chiếm 10,2% vốn điều lệ
Sở hữu của người có liên quan : Không có
Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

2. Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Bà Nguyễn Thị Thiên Kim	Trưởng ban kiểm soát
2.	Bà Trần Kim Oanh	Thành viên ban kiểm soát
3.	Bà Nghiêm Thị Thúy Tươi	Thành viên ban kiểm soát

a) Bà Nguyễn Thị Thiên Kim – Trưởng ban kiểm soát

Họ và tên : Nguyễn Thị Thiên Kim
Giới tính : Nữ
Ngày tháng năm sinh : 04/11/1967
Nơi sinh : Nghi Lộc – Nghệ An
CMND/ Hộ chiếu : 011720261
Ngày cấp/Ngày hết hạn : 17/07/2008
Nơi cấp : Hà Nội
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : Số 77 ngõ 8 Láng Hạ - Thành Công – Ba Đình – Hà Nội
Điện thoại :
Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh tế chuyên ngành quản trị kinh doanh
Quá trình công tác :

Từ tháng/ năm Đến tháng/ năm	Chức vụ - đơn vị công tác
06/1989 - 03/1993	Kế toán tổng hợp, Đoàn Vận tải Thủy sản, Công ty thủy sản Trung ương.
04/1993 -06/1993	Trung tâm dịch vụ thủy sản và kinh doanh tổng hợp, Công ty Thủy sản Trung ương.
07/1993 - 10/1997	Chuyên viên Ban Tài chính kế toán, Hãng HKQGVN



11/1997 - 06/2002	Chuyên viên Phòng Kiểm toán nội bộ
07/2002 - 03/2006	Chuyên viên Ban TCKT, Tổng công ty HKVN
04/2006 - 04/2011	Kiểm Trưởng ban Kiểm soát Công ty CP NASCO
05/2011 - 09/2011	Tham gia Ban kiểm soát, Công ty CP NASCO
10/2011 - 10/2012	Kiểm soát viên nội bộ, Ban kiểm soát nội bộ, TCTHK Kiểm kiểm soát viên Công ty CP bảo hiểm Hàng không
11/2012 - 03/2015	Kiểm soát viên nội bộ cấp 1, Ban kiểm soát nội bộ
04/2015 - 09/2015	Ban Kiểm toán nội bộ, Tổng công ty HKVN – CTCP
10/2015 - đến nay	Trưởng phòng Kiểm toán hoạt động kinh doanh, Ban Kiểm toán nội bộ, Tổng công ty HKVN.
đến 11/2015	Thôi kiểm soát Công ty CP Bảo hiểm hàng không
01/2016 đến nay	Kiểm Kiểm soát viên Công ty VIAGS.
6/2016 – đến nay	Trưởng ban kiểm soát Công ty NASCO

Chức vụ tại công ty : Trưởng ban kiểm soát
 Chức vụ tại tổ chức khác : Trưởng phòng Kiểm toán hoạt động kinh doanh, Ban
 Kiểm toán nội bộ, Tổng công ty Hàng không Việt Nam
 Kiểm soát viên Công ty VIAGS

Tổng số cổ phần nắm giữ :
 - Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần
 Sở hữu của người có liên quan : Không có
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

b) Bà Trần Kim Oanh – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên : Trần Kim Oanh
 Giới tính : Nữ
 Ngày tháng năm sinh : 01/11/1977
 Nơi sinh : Hà Nội
 CMND/ Hộ chiếu : 011471002
 Ngày cấp/Ngày hết hạn : 08/04/2004
 Nơi cấp : Hà Nội
 Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : Số 49 ngõ 14 đường 800A Nghĩa Đô – Cầu Giấy – Hà Nội

Điện thoại :

Trình độ chuyên môn: : Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán công nghiệp

Quá trình công tác :

Từ tháng/ năm Đến tháng/ năm	Chức vụ - đơn vị công tác
07/1993 - 07/1994	Chuyên viên Phòng Kế toán thu - Ban TCKT - Tổng công ty Hàng Không Việt Nam.
08/1994 - 09/1999	Chuyên viên Phòng Tài chính - Ban TCKT - Tổng Công ty Hàng không Việt Nam
10/1999 -06/2002	Chuyên viên Phòng Kế toán tổng hợp - Ban TCKT – Tổng Công ty Hàng không Việt Nam
07/2002 - 07/2004	Chuyên viên Phòng Ngân quỹ - Ban TCKT – Tổng Công ty Hàng không Việt Nam
08/2004 -11/2008	Tổ trưởng, Phòng Ngân quỹ - Ban TCKT – Tổng Công ty Hàng không Việt Nam
12/2008 -11/2012	Chuyên gia Phòng Ngân quỹ - Ban TCKT – Tổng Công ty Hàng không Việt Nam
12/2012 -07/2015	Phó phòng Ngân quỹ - Ban TCKT – Tổng Công ty Hàng không Việt Nam
08/2015 đến nay	Phó phòng Ngân quỹ - Ban TCKT – Tổng Công ty Hàng không Việt Nam
01/7/2016 – đến nay	Kiểm Thành viên Ban kiểm soát Công ty NASCO

Chức vụ tại công ty : Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ tại tổ chức khác : Không có

Tổng số cổ phần nắm giữ :

- Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần

- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần

Sở hữu của người có liên quan : Không có

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

Những khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

c) Bà Nghiêm Thị Thúy Tươi – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên : Nghiêm Thị Thúy Tươi

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 08/06/1974

Nơi sinh : Liễu Sơn – Lập Thạch – Vĩnh Phúc

CMND/ Hộ chiếu : 012434809
 Ngày cấp/ Ngày hết hạn : 15/06/2001
 Nơi cấp : Hà Nội
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ thường trú : Số 14 TT Bưu điện Nam Thăng Long – Cổ Nhuế - Bắc Từ Liêm – Hà Nội
 Điện thoại :
 Trình độ chuyên môn: : Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán
 Quá trình công tác :

Từ tháng/ năm Đến tháng/ năm	Chức vụ - đơn vị công tác
11/1994 - 6/1997	Chuyên viên kế toán - Phòng Tài chính - kế toán - Công ty DV Cùm cảng hàng không sân bay Miền Bắc
7/1997 - 3/2006	Chuyên viên kế toán - Phòng Tài chính - kế toán - Công ty DV hàng không sân bay Nội Bài
4/2016 đến nay	Phó Trưởng Ban Nghiệp vụ thuộc Trung tâm Dịch vụ Hàng không - Công ty NASCO
01/7/2016 – đến nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty NASCO

Chức vụ tại công ty : Thành viên Ban kiểm soát
 Chức vụ tại tổ chức khác : Không có
 Tổng số cổ phần nắm giữ :
 - Cá nhân sở hữu : 1.848 cổ phần, chiếm 0,022% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần
 Sở hữu của người có liên quan : Không có
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

3. Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

TT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Ông Tạ Thiên Long	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
2.	Ông Đặng Huy Khôi	Phó Tổng Giám đốc
3.	Ông Trần Xuân Cường	Phó Tổng Giám đốc
4.	Trần Thị Lan Hương	Kế toán trưởng

Các thông tin liên quan đến các thành viên Ban Tổng Giám đốc như sau:

a) Ông Tạ Thiên Long – Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc

Xem trong mục thông tin có liên quan đến thành viên HĐQT

b) Ông Đặng Huy Khôi – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : Đặng Huy Khôi
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 05/05/1960
 Nơi sinh : Tứ Cường – Thanh Miện – Hải Dương
 CMND/ Hộ chiếu : 011802914
 Ngày cấp/Ngày hết hạn : 13/10/2012
 Nơi cấp : Hà Nội
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ thường trú : Số 4 TT Công ty Tây Hồ - Cổ Nhuế - Bắc Từ Liêm – Hà Nội
 Điện thoại :
 Trình độ chuyên môn: : Thạc sỹ chuyên ngành quản lý kinh tế
 Quá trình công tác :

Từ tháng/ năm Đến tháng/ năm	Chức vụ - đơn vị công tác
01/1979- 02/1989	Nhân viên kế toán - Phòng tài vụ Sân bay Quốc tế Nội Bài.
3/1989 - 8/1991	Trưởng phòng nghiệp vụ kiêm Kế toán trưởng - Xí nghiệp DV thương nghiệp - Sân bay Quốc tế Nội Bài.
9/1991 - 7/1994	Trưởng phòng kế hoạch tổng hợp - Xí nghiệp DV thương nghiệp - Công ty DV CC hàng không sân bay Miền Bắc.
8/1994 - 9/1997	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty DV CC hàng không sân bay Miền Bắc
10/1997 - 20/4/2006	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty Dịch vụ hàng không sân bay Nội Bài
21/4/2006 - 22/9/2011	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ hàng không sân bay Nội Bài kiêm Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần dịch vụ hàng hóa Nội Bài
23/9/2011 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ hàng không sân bay Nội Bài kiêm Trưởng ban soát Công ty cổ phần dịch vụ hàng hóa Nội Bài

Chức vụ tại công ty : Phó Tổng Giám đốc
 Chức vụ tại tổ chức khác : Thành viên BKS Công ty CP dịch vụ hàng hóa Nội Bài
 Tổng số cổ phần nắm giữ :
 - Cá nhân sở hữu : 10.164 cổ phần, chiếm 0,122 % vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : Không có

Sở hữu của người có liên quan : Vợ (sở hữu 4808 cổ phần, chiếm 0,058% vốn điều lệ)
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

c) Ông Trần Xuân Cương – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : Trần Xuân Cương
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 07/10/1961
 Nơi sinh : Phù Đổng – Gia Lâm – Hà Nội
 CMND/ Hộ chiếu : 011790665
 Ngày cấp/Ngày hết hạn : 20/01/2011
 Nơi cấp : Hà Nội
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ thường trú : Ngách 75/11 ngõ 75 đường Giải Phóng – Hai Bà Trưng – Hà Nội
 Điện thoại :
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư, cử nhân chuyên ngành kinh tế tổ chức vận tải ô tô
 Quá trình công tác :

Từ tháng/ năm Đến tháng/ năm	Chức vụ - đơn vị công tác
01/1988 - 10/1989	Nhân viên thống kê - kế hoạch - Công ty xây dựng công trình hàng không
11/1989 - 11/1990	Trợ lý - Ban quản lý công trình - Sân bay Quốc tế Nội Bài
12/1990 - 06/1993	Trưởng phòng - Phòng kế hoạch - điều vận - Xí nghiệp Vận tải ô tô - Công ty DV CC hàng không sân bay Miền Bắc
07/1993 - 06/1997	Phó Giám đốc - Xí nghiệp DV Vận tải mặt đất - Công ty DV CC hàng không sân bay Miền Bắc
07/1997 - 19/09/2001	Phó Giám đốc - Xí nghiệp Vận tải ô tô Hàng không - Công ty DV hàng không sân bay Nội Bài
20/09/2001 - 12/2001	Phó, Quyền Giám đốc - Xí nghiệp Vận tải ô tô Hàng không - Công ty DV hàng không sân bay Nội Bài
01/2002 - 20/04/2006	Giám đốc - Xí nghiệp Vận tải ô tô Hàng không - Công ty DV hàng không sân bay Nội Bài
21/04/2006 - 22/09/2011	Giám đốc - Xí nghiệp Vận tải ô tô Hàng không Nội Bài - Công ty Cổ phần DV hàng không sân bay Nội Bài

23/09/2011 - 29/02/2012	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc XN Vận tải ô tô Hàng không Nội Bài - Công ty Cổ phần DV hàng không sân bay Nội Bài
01/03/2012 – đến nay	Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần DV hàng không sân bay Nội Bài

Chức vụ tại công ty : Phó Tổng Giám đốc Công ty
 Chức vụ tại tổ chức khác : Không có
 Tổng số cổ phần nắm giữ :
 - Cá nhân sở hữu : 11.859 cổ phần, chiếm 0,143 % vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần
 Sở hữu của người có liên quan : Không có
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

f) Bà Trần Thị Lan Hương – Kế toán trưởng

Họ và tên : Trần Thị Lan Hương
 Giới tính : Nữ
 Ngày tháng năm sinh : 07/09/1977
 Nơi sinh : Nghệ An
 CMND/ Hộ chiếu : 040177000196
 Ngày cấp/Ngày hết hạn : 08/03/2016
 Nơi cấp : Hà Nội
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ thường trú : Phòng 3210 –N10 Tòa nhà Hà Đô Parkview, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội
 Điện thoại :
 Trình độ chuyên môn: : Thạc sỹ chuyên ngành quản trị kinh doanh
 Quá trình công tác :

Từ tháng/ năm Đến tháng/ năm	Chức vụ - đơn vị công tác
3/2000 - 6/2004	Chuyên viên kế toán - Xí nghiệp sản xuất chế biến Nội Bài.
7/2004 - 12/2011	Chuyên viên tài chính quản trị - Công ty cổ phần suất ăn Hàng không Nội Bài.
01/2012 - 9/2013	Phó Trưởng phòng tài chính kế toán - Công ty cổ phần suất ăn Hàng không Nội Bài.
10/2013 - 21/4/2014	Quyền kế toán trưởng kiêm Phó Trưởng phòng tài chính kế toán - Công ty Cổ phần Dịch vụ hàng không sân bay Nội Bài.

22/4/2014 – đến nay	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng tài chính kế toán - Công ty Cổ phần Dịch vụ hàng không sân bay Nội Bài.
22/01/2016 – đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần giao nhận hàng hóa NASCO
3/2016 – đến nay	Trưởng ban kiểm soát Công ty Công ty cổ phần Nhà ga quốc tế Cam Ranh

Chức vụ tại công ty	: Kế toán trưởng
Chức vụ tại tổ chức khác	: Không có
Tổng số cổ phần nắm giữ	:
- Cá nhân sở hữu	: 0 cổ phần
- Đại diện sở hữu	: 0 cổ phần
Sở hữu của người có liên quan	: Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không có
Những khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	: Không có

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Để đạt được mục tiêu sản xuất kinh doanh đề ra Hội đồng quản trị đã nhanh chóng triển khai các biện pháp tăng cường quản trị Công ty. Cụ thể là:

- Ban hành quy chế quản trị Công ty phù hợp với các quy định mới của Luật doanh nghiệp năm 2014 và các quy định hiện hành.
- Hoàn thiện định hướng phát triển của Công ty trong giai đoạn 05 năm tới; xác định rõ định hướng ngành nghề để xây dựng chiến lược đầu tư, chiến lược kinh doanh dịch vụ đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Công ty; xác định giá trị cốt lõi của Công ty.
- Tiếp tục hoàn thiện các quy chế quản lý nhằm tăng cường hiệu lực hoạt động của bộ máy, nâng cao tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị.
- Chỉ đạo và tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát đảm bảo cho các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; các quy định của pháp luật và quy chế quản lý nội bộ được thực thi trong toàn công ty.
- Triển khai mạnh mẽ các giải pháp tái cấu trúc quản trị doanh nghiệp; hoàn thiện và áp dụng các quy trình, phương thức quản trị doanh nghiệp thật sự khoa học, tinh gọn đảm bảo hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý.

